

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN-KIỂM TOÁN

Sinh viên: Đặng Hằng Trang

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Văn Thụ

HẢI PHÒNG - 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY
TNHH CÔNG NGHỆ TỰ ĐỘNG HÓA HOÀNG GIA

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN- KIỂM TOÁN

Sinh viên: Đặng Hằng Trang

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Văn Thụ

HẢI PHÒNG - 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Đặng Hằng Trang

Mã SV: 1413401008

Lớp: QTL801K

Ngành: Kế toán-Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định
kết quả kinh doanh tại công ty TNHH công nghệ tự động hóa
Hoàng Gia

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
 - Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Công nghệ tự động hóa Hoàng Gia .Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Công nghệ tự động hóa Hoàng Gia
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Sử dụng số liệu kế toán năm 2015 của Công ty TNHH Công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Văn Thụ

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 18 tháng 4 năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 09 tháng 7 năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Đặng Hằng Trang

Nguyễn Văn Thụ

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2016

Hiệu trưởng

GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

+ Cần cù, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu cho bài viết và luôn có tinh thần học hỏi cao.

+ Luôn viết và nộp bài theo đúng tiến độ do nhà trường, giáo viên hướng dẫn quy định.

+ Luôn chủ động và nghiêm túc trong công tác nghiên cứu.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

Bài viết của sinh viên **Đặng Hùng Trang** đã đáp ứng được yêu cầu của một khóa luận tốt nghiệp. Kết cấu của khóa luận được sắp xếp hợp lý, khoa học với 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. Trong chương này tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề cơ bản về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo quy định hiện hành.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia. Trong chương này tác giả đã giới thiệu được những nét cơ bản về công ty như lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán. Đồng thời tác giả cũng đã trình bày được tương đối chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty, có số liệu minh họa cụ thể (Năm 2015). Số liệu minh họa trong bài viết chi tiết, phong phú và có tính logic cao.

Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia. Trong chương này tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được một số giải pháp hoàn thiện phù hợp với tình hình thực tế tại công ty và có tính khả thi cao.

4. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

Bằng số: Bằng chữ:

Hải Phòng, ngày 30 tháng 06 năm 2016

Cán bộ hướng dẫn

Ths. Nguyễn Văn Thụ

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	2
1.1 Những vấn đề chung về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	2
1.1.1 Sự cần thiết của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	2
1.1.2 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.	2
1.1.3 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh	3
1.1.3.1 Doanh thu	3
1.1.3.2 Chi phí	6
1.1.3.3 Xác định kết quả kinh doanh.....	7
1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	8
1.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	8
1.2.1.1. Chứng từ sử dụng.	8
1.2.1.2 Tài khoản sử dụng.	8
1.2.1.3. Phương pháp kế toán.....	8
1.2.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.	9
1.2.3 Kế toán giá vốn hàng bán.....	11
1.2.4. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh	15
1.2.5. Kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính.....	17
1.2.6 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác	20
1.2.7. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	22
1.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp	25
CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TỰ ĐỘNG HÓA HOÀNG GIA	27
2.1. Khái quát chung về công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia	27
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển.	27
2.1.2. Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:	28

2.1.3. Đặc điểm tổ chức kế toán của công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia	30
2.1.3.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán của công ty:	30
2.1.3.2. Tổ chức công tác kế toán và hình thức ghi sổ kế toán:	31
2.2 Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.....	34
2.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng tại Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia	34
2.2.2.Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.	45
2.2.3 Kế toán chi phí kinh doanh tại Công ty TNHH Công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.	53
2.2.4 Kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính tại Công ty TNHH Công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.	60
CHƯƠNG III: MỘT SỐ BIỆN PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TỰ ĐỘNG HÓA	80
HOÀNG GIA	80
3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.....	80
3.1.2. Ưu điểm.....	80
3.1.3. Nhược điểm.....	82
3.2. Một số biện pháp hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.	83
3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.	83
3.2.2. Nguyên tắc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.	83
3.2.3. Một số biện pháp hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.	84
KẾT LUẬN	94
TÀI LIỆU THAM KHẢO	95

DANH MỤC SƠ ĐỒ, BẢNG BIỂU

Sơ đồ 1.1 – Phương pháp kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	9
Sơ đồ 1.2 – Phương pháp kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.....	11
Sơ đồ 1.3 – Phương pháp hạch toán giá vốn hàng bán	14
Sơ đồ 1.4 – Phương pháp kế toán chi phí quản lý kinh doanh	16
Sơ đồ 1.5 - Phương pháp hạch toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính.....	19
Sơ đồ 1.6: Kế toán thu nhập khác và chi phí khác	21
Sơ đồ 1.7: Kế toán xác định kết quả kinh doanh	24
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung	26
Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý điều hành của công ty:	29
Sơ đồ 2.2. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.....	31
Sơ đồ 2.3 : Sơ đồ hạch toán kế toán.....	33
Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng tại Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.....	35
Sơ đồ 2.5 – Quy trình kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.....	45
Sơ đồ 2.6: Quy trình hạch toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH Công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.....	54
Sơ đồ 2.7: Trình tự luân chuyển chứng từ của Công ty TNHH Công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.....	61
Sơ đồ 2.8: Quy trình hạch toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.....	71
Sơ đồ 2.9: Sơ đồ các bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí năm 2015 tại công ty TNHH Công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.....	73
Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT	37
Biểu số 2.2: Sổ chi tiết bán hàng (mã sản phẩm BPJ1)	38
Biểu số 2.3: Sổ chi tiết bán hàng. (mã sản phẩm CHH100)	39
Biểu số 2.4: Bảng tổng hợp doanh thu bán hàng.	40
Biểu số 2.5: Sổ chi tiết phải thu khách hàng (Mở cho công ty TNHH Bình Hai) ..	41
Biểu số 2.6: Nhật ký chung	42
Biểu số 2.7 : Sổ cái TK 511	43
Biểu số 2.8 : Sổ cái TK 131	44

Biểu số 2.9: Phiếu xuất kho.....	47
Biểu số 2.10: Sổ chi tiết giá vốn hàng bán (mã sản phẩm BPJ1)	48
Biểu số 2.11: Sổ chi tiết giá vốn hàng bán (mã sản phẩm CHH100)	49
Biểu số 2.12: Bảng tổng hợp giá vốn hàng bán	50
Biểu số 2.13 : Nhật ký chung	51
Biểu số 2.14: Sổ cái TK 632	52
Biểu số 2.15: Hóa đơn GTGT	56
Biểu số 2.16: Phiếu chi.....	57
Biểu số 2.17: Nhật ký chung	58
Biểu số 2.18: Sổ cái TK 642	59
Biểu số 2.19 : Giấy báo có	63
Biểu số 2.20: Nhật ký chung	64
Biểu số 2.21: Sổ cái TK 515	65
Biểu số 2.22: Giấy báo nợ số 66	67
Biểu số 2.23 : Sổ phụ ngân hàng.....	68
Biểu số 2.24: Sổ nhật ký chung.....	69
Biểu số 2.25: Sổ cái TK 635	70
Biểu số 2.26 : Phiếu kế toán.....	74
Biểu số 2.27 : Phiếu kế toán.....	74
Biểu số 2.28 : Phiếu kế toán.....	75
Biểu số 2.29 : Nhật ký chung	76
Biểu số 2.30: Sổ cái tài khoản 911	77
Biểu số 2.31 : Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	78
Biểu số 3.1: Sổ chi phí sản xuất kinh doanh	85
Biểu số 3.2: Bảng kê công nợ	92
Biểu số 3.3: Bảng kê trích lập dự phòng phải thu khó đòi.....	93

LỜI MỞ ĐẦU

Trong điều kiện hiện nay, để tồn tại và phát triển, các doanh nghiệp phải tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả mà hiệu quả cuối cùng phải được phản ánh thông qua chỉ tiêu tổng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và tỷ suất của nó. Để đạt được mục tiêu trên thì doanh thu bán hàng phải lớn hơn chi phí bỏ ra (bao gồm giá vốn hàng bán, chi phí kinh doanh). Như vậy, doanh thu bán hàng và kết quả bán hàng là hai mặt của một vấn đề, chúng có mối quan hệ tỷ lệ thuận với nhau trong đó doanh thu là điều kiện tiên quyết, quyết định cuối cùng của hoạt động kinh doanh.

Trong hoạt động kinh doanh, ngoài việc mua sắm các yếu tố đầu vào, tiến hành sản xuất hoặc thu mua tạo ra sản phẩm, doanh nghiệp phải tiến hành tiêu thụ để thu tiền về tạo nên doanh thu của mình. Đây là bộ phận quan trọng quyết định sự tồn tại của doanh nghiệp.

Xuất phát từ tầm quan trọng của vấn đề nêu trên, qua quá trình thực tập tại Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia, được sự giúp đỡ của Ban giám đốc, các cán bộ Ban Tài chính - Kế toán, cùng sự hướng dẫn tận tình của thầy giáo ThS. Nguyễn Văn Thụ, em xin đi sâu vào nghiên cứu đề tài: ***"Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia"***. Ngoài phần mở đầu và kết luận, nội dung gồm 3 phần:

Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2: Thực trạng về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.

Chương 3: Một số giả pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.

Mặc dù đã rất cố gắng song vì bản thân chưa có nhiều kinh nghiệm thực tế nên chuyên đề chắc chắn không tránh khỏi khiếm khuyết. Do vậy em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp để hoàn thiện hơn bài viết của mình.

Em xin chân thành cảm ơn !

Hải Phòng, ngày tháng năm 2016

Sinh viên: Đặng Hằng Trang

CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1 Những vấn đề chung về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.1.1 Sự cần thiết của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh có vai trò quan trọng, giúp doanh nghiệp quản lý chính xác các thu nhập, tổng chi phí từ đó xác định kết quả kinh doanh trong kỳ kế toán. Tổ chức công tác kế toán hợp lý là một trong những cơ sở cung cấp thông tin quan trọng nhất cho việc theo dõi, điều hành sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Để công cụ kế toán phát huy hết vai trò của mình, đòi hỏi các doanh nghiệp phải không ngừng cải tiến và hoàn thiện hơn nữa công tác kế toán nói chung cũng như kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng. Vì vậy, việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh một cách khoa học, hợp lý và phù hợp có ý nghĩa quan trọng trong việc thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cho doanh nghiệp, cơ quan quản lý để doanh nghiệp phát triển bền vững hơn.

1.1.2 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

- Theo dõi thuế GTGT đầu ra và tình hình sử dụng hóa đơn, theo dõi các khoản phải thu khách hàng.
- Xác định doanh thu, các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ, phản ánh đúng các khoản giảm trừ doanh thu để xác định doanh thu thuần.
- Xác định đúng chính xác đối tượng tính giá thành và hạch toán chính xác giá vốn. Phản ánh vào nội dung chi phí kinh doanh phải đảm bảo đúng nội dung quy định chế độ hiện hành.
- Tính doanh thu, lợi nhuận và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Lập bảng so sánh tình hình hoạt động, kinh doanh giữa các kỳ của công ty, đưa ra những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm khắc phục.

1.1.3 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh**1.1.3.1 Doanh thu**

Doanh thu là tổng các giá trị lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng nguồn vốn chủ sở hữu. Doanh thu bao gồm:

❖ *Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền thu được từ việc bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp bao gồm cả các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có) trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Theo chuẩn mực số 14 “Doanh thu và thu nhập khác” ban hành theo quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng BTC thì doanh thu bán hàng được ghi nhận khi thỏa mãn 5 điều kiện:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định một cách tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ kinh doanh thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn cả 4 điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động giao dịch cung cấp dịch vụ đó

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

✓ **Thời điểm ghi nhận doanh thu theo các phương thức bán hàng:**

- *Phương thức bán hàng trực tiếp cho khách hàng:*

Theo phương thức này, căn cứ vào hợp đồng mua bán đã được ký kết, bên mua cử cán bộ đến nhận hàng tại kho của doanh nghiệp. Khi nhận hàng xong, người nhận hàng ký xác nhận vào hoá đơn bán hàng và số hàng đó được xác định là tiêu thụ, người bán có quyền ghi nhận doanh thu.

- *Phương thức gửi hàng cho khách:*

Là phương thức bên bán gửi hàng đi cho khách theo các điều kiện của hợp đồng kinh tế đã ký kết. Số hàng gửi đi vẫn thuộc quyền kiểm soát của bên bán, khi khách hàng thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán thì lợi ích và rủi ro được chuyển giao toàn bộ cho người mua, giá trị hàng hoá đã được thực hiện và là thời điểm bên bán được ghi nhận doanh thu bán hàng.

- *Phương thức gửi đại lý, ký gửi:*

Theo phương thức này, doanh nghiệp xuất kho thành phẩm hàng hoá gửi đi bán cho khách hàng theo hợp đồng ký kết giữa hai bên. Khi hàng xuất kho gửi đi bán thì hàng chưa xác định là tiêu thụ. Hàng gửi bán chỉ hạch toán vào doanh thu khi doanh nghiệp đã nhận được tiền bán hàng do khách hàng trả, khách hàng đã nhận được hàng và chấp nhận thanh toán, khách hàng đã ứng trước tiền mua hàng về số hàng gửi đi bán. Chỉ khi nào được người mua chấp nhận thanh toán thì số hàng đó mới chính thức coi là tiêu thụ và doanh nghiệp có quyền ghi nhận doanh thu.

- *Phương thức bán hàng trả chậm, trả góp:*

Theo phương thức này, khi bán hàng doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá bán hàng trả ngay, khách hàng được chậm trả tiền hàng và phải chịu phần lãi chậm trả theo tỷ lệ quy định trong hợp đồng mua bán hàng. Phần lãi chậm trả được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá trả một lần ngay từ đầu không bao gồm tiền lãi về trả chậm, trả góp.

- *Phương thức hàng đổi hàng:*

Theo phương pháp này, doanh nghiệp lấy sản phẩm của mình quy ra giá cả trên thị trường rồi dùng số tiền quy đổi đó để mua sản phẩm của đơn vị khác. Trong

trường hợp này, doanh thu được tính theo giá sản phẩm cùng loại mà doanh nghiệp bán thu tiền.

❖ **Các khoản giảm trừ doanh thu:**

Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế giá trị gia tăng nộp theo phương pháp trực tiếp, được tính giảm trừ vào doanh thu ghi nhận ban đầu để xác định doanh thu thuần, làm cơ sở để tính kết quả kinh doanh trong kỳ kế toán.

✓ **Chiết khấu thương mại:** là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn. Khoản giảm giá có thể phát sinh trên khối lượng của từng lô hàng mà khách hàng đã mua, cũng có thể phát sinh trên tổng khối lượng hàng lũy kế mà khách hàng đã mua trong một khoảng thời gian nhất định tùy thuộc vào chính sách chiết khấu thương mại của bên bán.

✓ **Giảm giá hàng bán:** là khoản giảm trừ cho người mua do toàn bộ hoặc một phần hàng hoá kém phẩm chất, sai quy cách .

✓ **Hàng bán bị trả lại:** là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán do các nguyên nhân như: vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị mất, kém phẩm chất, không đúng chủng loại quy cách . Khi doanh nghiệp ghi nhận giá trị hàng bán bị trả lại đồng thời ghi nhận giảm tương ứng giá vốn hàng bán trong kỳ.

✓ **Các loại thuế phải nộp Nhà nước:**

- Thuế tiêu thụ đặc biệt được coi là một trong các khoản làm giảm doanh thu phát sinh khi doanh nghiệp cung cấp các loại sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất (hoặc các loại dịch vụ) thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB.

- Thuế xuất khẩu được coi là một trong các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh khi doanh nghiệp có hàng hoá được phép xuất khẩu qua cửa khẩu hay biên giới . Doanh nghiệp phải có nghĩa vụ nộp thuế xuất khẩu . Trong doanh thu của hàng xuất khẩu đã bao gồm số thuế xuất khẩu phải nộp vào ngân sách nhà nước.

- Thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp là tính trên giá trị tăng thêm của hàng hoá dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất tới tiêu dùng . Thuế GTGT phải nộp tương ứng với số doanh thu đã được xác định trong kỳ báo cáo.

❖ Doanh thu thuần

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ là số chênh lệch giữa doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ với các khoản giảm trừ doanh thu.

❖ Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm: lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hoá dịch vụ, lãi cho thuê tài chính, thu nhập từ cho thuê tài sản, cho người khác sử dụng tài sản, cổ tức...

❖ Thu nhập khác

Thu nhập khác là khoản thu góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu.

1.1.3.2 Chi phí

Chi phí là các khoản chi phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cho các hoạt động khác... mà doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện các hoạt động của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định. Chi phí bao gồm các khoản sau:

❖ Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là trị giá vốn của hàng hoá, lao vụ, dịch vụ đã tiêu thụ.

- Đối với hàng hoá, lao vụ, dịch vụ tiêu thụ giá vốn hàng bán là giá thành sản phẩm hay chi phí sản xuất.

- Đối với hàng hoá tiêu thụ, giá vốn hàng bán bao gồm trị giá mua của hàng đã tiêu thụ cộng với chi phí thu mua phân bổ chi phí cho hàng tiêu thụ

❖ Chi phí quản lý kinh doanh

Chi phí quản lý kinh doanh phản ánh các khoản chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ và hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn bộ doanh nghiệp.

❖ Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí hoạt động tài chính bao gồm : các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay, đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch chứng khoán, các khoản lập và hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, đầu tư khác, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ và bán ngoại tệ...

❖ Chi phí khác

Chi phí khác phản ánh các khoản chi phí của các hoạt động ngoài các hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.

Chi phí khác bao gồm những khoản chi phí (hoặc khoản lỗ) phát sinh từ các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp; cũng có thể là những khoản chi phí bị bỏ sót từ những năm trước như: chi phí tiếp khách, hội nghị khách hàng, chi phí quảng cáo, giới thiệu sản phẩm hàng hoá.

❖ **Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập doanh nghiệp là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp.

Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ và thu nhập khác

Thuế TNDN phải nộp = Thu nhập chịu thuế × Thuế suất thuế TNDN

1.1.3.3 Xác định kết quả kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh là biểu hiện số tiền lãi, lỗ từ các loại hoạt động của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định.

Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính, kết quả hoạt động khác.

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Lợi nhuận} & & \text{Lợi nhuận từ} & & \text{Lợi nhuận từ} & & \text{Lợi nhuận từ} \\ \text{trước thuế của} & = & \text{hoạt động sản} & + & \text{hoạt động tài} & + & \text{hoạt động} \\ \text{doanh nghiệp} & & \text{xuất kinh} & & \text{chính} & & \text{khác} \\ & & \text{doanh} & & & & \end{array}$$

Trong đó:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Lợi nhuận từ hoạt} & & \text{Doanh thu} & & \text{Giá vốn hàng} & & \text{Chi phí quản} \\ \text{động sản xuất} & = & \text{thuần} & - & \text{bán} & - & \text{lý kinh doanh} \\ \text{kinh doanh} & & & & & & \end{array}$$

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Lợi nhuận từ hoạt động} & = & \text{Doanh thu hoạt động} & - & \text{Chi phí hoạt động} \\ \text{tài chính} & & \text{tài chính} & & \text{tài chính} \end{array}$$

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Lợi nhuận từ hoạt động khác} & = & \text{Thu nhập khác} & - & \text{Chi phí khác} \end{array}$$

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Lợi nhuận sau thuế thu} & & \text{Lợi nhuận} & & \text{Chi phí thuế thu} \\ \text{nhập doanh nghiệp} & = & \text{trước thuế của} & - & \text{nhập doanh nghiệp} \\ & & \text{doanh nghiệp} & & \text{hiện hành} \end{array}$$

1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.**1.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.****1.2.1.1. Chứng từ sử dụng.**

- Hóa đơn bán hàng thông thường, hóa đơn GTGT
- Phiếu thu
- Giấy báo có của ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.1.2 Tài khoản sử dụng.

 TK 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh.

✓ Bên Nợ:

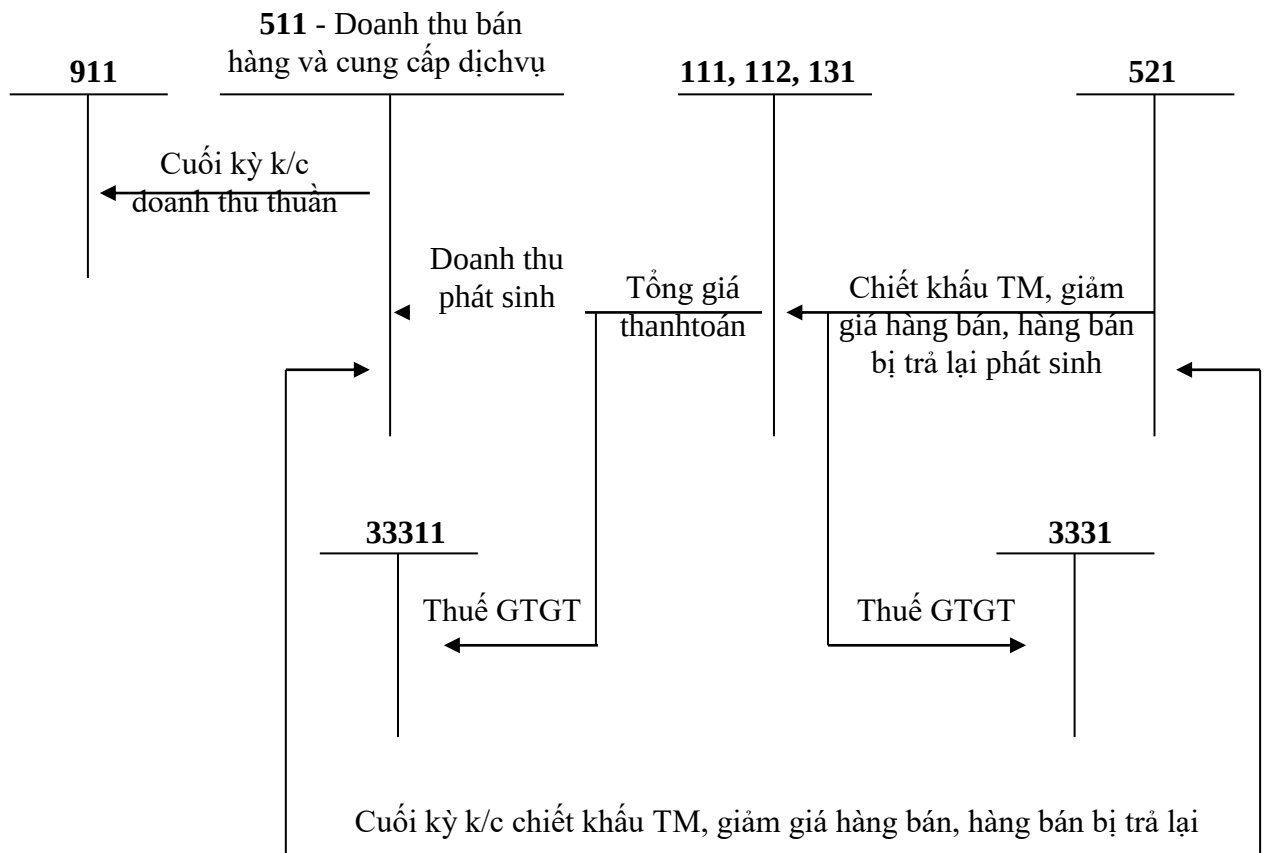
- Số thuế tiêu thụ đặc biệt hoặc thuế xuất khẩu phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng và được xác định là đã bán trong kỳ kế toán.
- Số thuế GTGT phải nộp của doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp.
- Doanh thu hàng bán bị trả lại kết chuyển cuối kỳ.
- Khoản giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ.
- Khoản chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ.
- Kết chuyển doanh thu thuần vào Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

✓ Bên Có:

- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.
- Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ.
- Tài khoản 511 có bốn (4) tiểu khoản cấp 2:
 - + Tài khoản 5111 – Doanh thu bán hàng hóa
 - + Tài khoản 5112 – Doanh thu bán các thành phẩm
 - + Tài khoản 5113 – Doanh thu cung cấp dịch vụ
 - + Tài khoản 5118 – Doanh thu khác

1.2.1.3. Phương pháp kế toán.

Phương pháp kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được khái quát bằng **sơ đồ 1.1**



Sơ đồ 1.1 – Phương pháp kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
1.2.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.

❖ **Chứng từ sử dụng.**

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi
- Phiếu nhập kho
- Giấy báo nợ của ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ **Tài khoản sử dụng.**

➤ 521 – Các khoản giảm trừ doanh thu

📌 TK 5211 – Chiết khấu thương mại

Tài khoản này dùng để phản ánh khoản chiết khấu thương mại mà doanh nghiệp đã giảm trừ hoặc đã thanh toán cho người mua hàng do việc người mua hàng đã mua (sản phẩm, hàng hóa), dịch vụ với khối lượng lớn và theo giá thỏa thuận bên bán sẽ dành cho bên mua một khoản chiết khấu thương mại (đã ghi trên hợp đồng kinh tế mua bán hàng cam kết mua, bán hàng).

✓ Bên Nợ:

- Số chiết khấu Thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng.

✓ Bên Có:

- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ số chiết khấu thương mại sang Tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” để xác định doanh thu của kỳ kế toán.

✓ Tài khoản 5211 không có số dư cuối kỳ.

✚ TK 5212 – Hàng bán bị trả lại

Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị của số sản phẩm, hàng hóa bị khách hàng trả lại (tính theo đúng đơn giá bán ghi trên hóa đơn). Các chi phí khác phát sinh liên quan đến việc bán hàng bị trả lại mà doanh nghiệp phải chi được phản ánh vào tài khoản 6421 “Chi phí bán hàng”.

✓ Bên Nợ:

- Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả tiền cho người mua tính trừ vào khoản phải thu khách hàng về số sản phẩm, hàng hóa đã bán.

✓ Bên Có:

- Kết chuyển doanh thu của hàng bán bị trả lại vào bên Nợ Tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” để xác định doanh thu thuần trong kỳ báo cáo.

✚ TK 5213 – Giảm giá hàng bán

Tài khoản này dùng để phản ánh khoản giảm giá hàng bán thực tế phát sinh và việc xử lý khoản giảm giá hàng bán trong kỳ kế toán. Tài khoản chỉ phản ánh các khoản giảm trừ do việc chấp thuận giá sau khi đã bán hàng và phát hành hóa đơn (giảm giá ngoài hóa đơn) do hàng bán kém phẩm chất...

✓ Bên Nợ:

- Các khoản giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng do hàng bán kém, mất phẩm chất hoặc sai quy cách, quy định trong hợp đồng kinh tế.

✓ Bên Có:

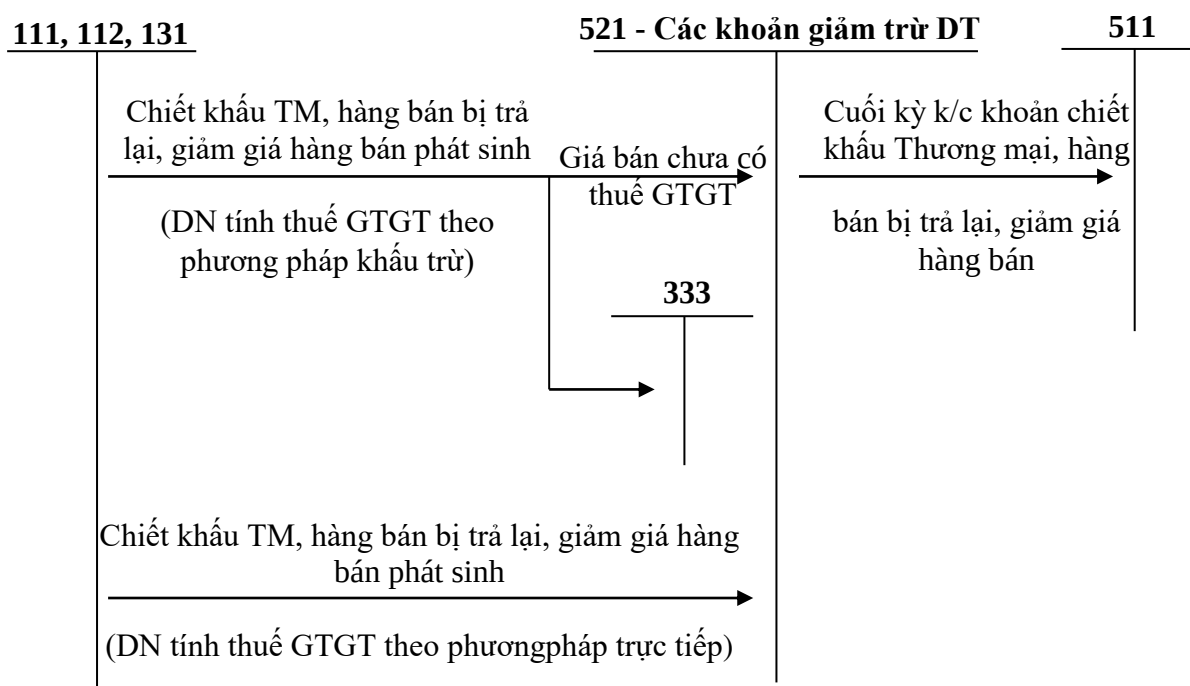
- Kết chuyển toàn bộ số tiền giảm giá hàng bán sang Tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”.

✓ Tài khoản 5213 không có số dư cuối kỳ.

Ngoài ra còn sử dụng TK 333 “Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước”, phản ánh các khoản giảm trừ doanh thu như: thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp (TK 3331), thuế tiêu thụ đặc biệt (TK3332), thuế xuất khẩu (TK3333)

❖ **Phương pháp kế toán.**

Phương pháp kế toán các khoản giảm trừ doanh thu được khái quát bằng sơ đồ 1.2



Sơ đồ 1.2 – Phương pháp kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

1.2.3 Kế toán giá vốn hàng bán

❖ **Các phương pháp xác định giá vốn hàng xuất kho**

Để tính giá trị hàng hoá xuất kho, kế toán có thể áp dụng một trong bốn phương pháp tính trị giá hàng xuất kho theo quy định hiện hành.

➤ **Phương pháp bình quân gia quyền:**

Giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho tương tự đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng về, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

➤ **Phương pháp nhập trước xuất trước :**

Phương pháp này được áp dụng dựa trên giả định hàng tồn kho được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp

này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ. Giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho

➤ **Phương pháp bán lẻ :**

Phương pháp này thường được dùng trong ngành bán lẻ để tính giá trị của hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác.

➤ **Phương pháp tính theo giá đích danh:**

Theo phương pháp này sản phẩm, vật tư, hàng hoá xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính. Đây là phương án tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán; chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

Tuy nhiên, việc áp dụng phương pháp này đòi hỏi những điều kiện khắt khe, chỉ những doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng tồn kho có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng tồn kho nhận diện được thì mới có thể áp dụng được phương pháp này. Còn đối với những doanh nghiệp có nhiều loại hàng thì không thể áp dụng được phương pháp này.

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Hoá đơn bán hàng thông thường
- Phiếu xuất kho
- Biên bản giao nhận hàng hóa...

❖ **Tài khoản sử dụng**

- Tài khoản 632 – Giá vốn hàng bán

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán ra trong kỳ.

✓ **Bên Nợ:**

- + Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ.
- + Trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ (Hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ)
- + Chi phí NVL, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

- + Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra.

- + Chi phí xây dựng, tự chế TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TDCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế hoàn thành.

- + Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

✓ **Bên Có:**

- + Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911 – Xác định kết quả kinh doanh.

- + Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính.

- + Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.

- + Kết chuyển giá vốn của thành phẩm tồn kho cuối kỳ (Hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ)

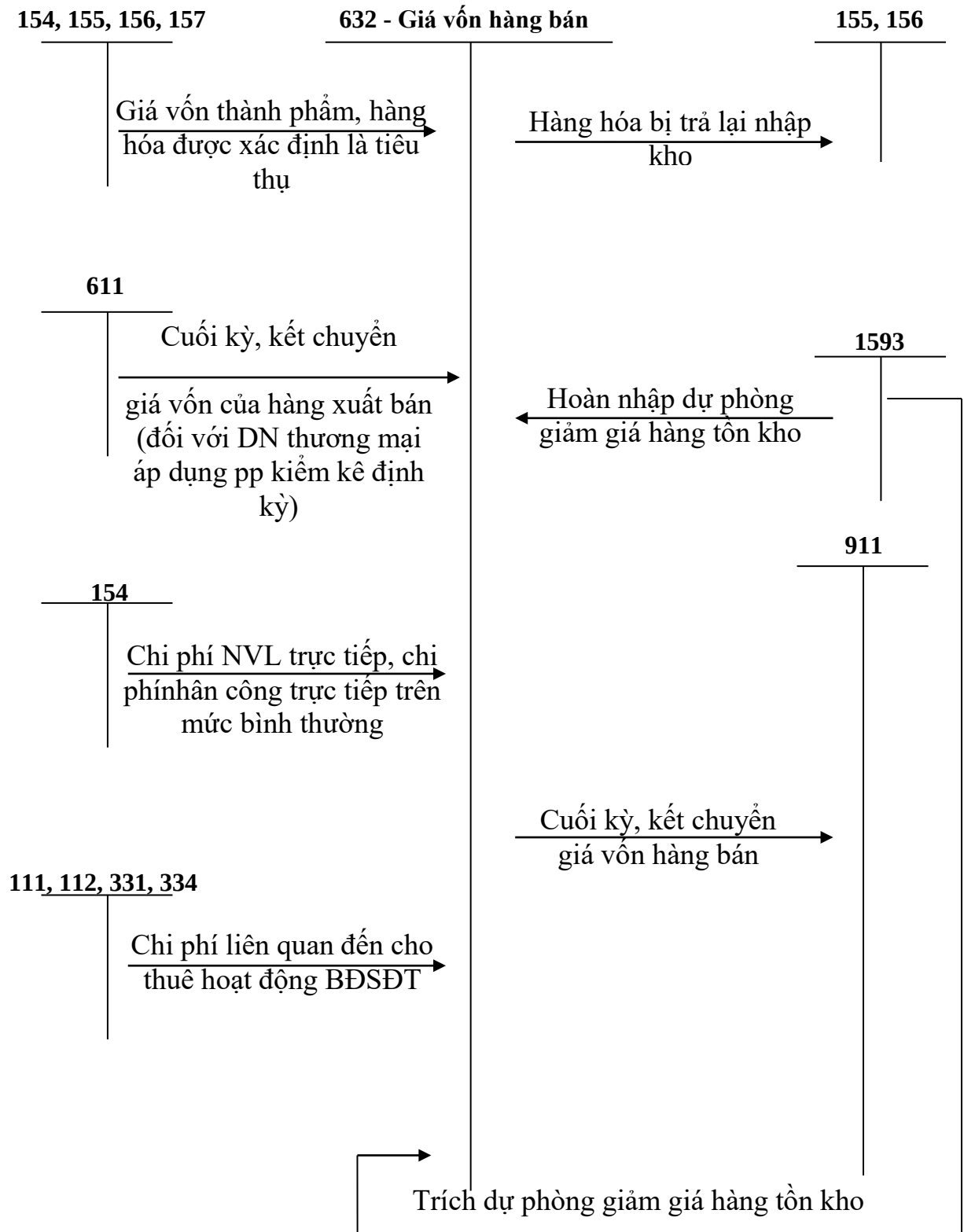
- *Tài khoản 632 không có số dư đầu kỳ và cuối kỳ*

❖ **Phương pháp hạch toán**

Phương pháp hạch toán giá vốn hàng bán được khái quát thông qua sơ đồ

1.3.

Sơ đồ 1.3 – Phương pháp hạch toán giá vốn hàng bán



1.2.4. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh**❖ Chứng từ sử dụng.**

- Hóa đơn GTGT, hóa đơn thông thường
- Bảng phân bổ nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ
- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ
- Phiếu chi
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng.

TK642 – Chi phí quản lý kinh doanh

➤ Bên Nợ:

- Các chi phí phát sinh liên quan đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.
- Các chi phí quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh trong kỳ.
- Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả.
- Dự phòng trợ cấp mất việc làm.

➤ Bên Có: Kết chuyển chi phí bán hàng vào Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh” để tính kết quả kinh doanh trong kỳ.

- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả.
- Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp vào Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

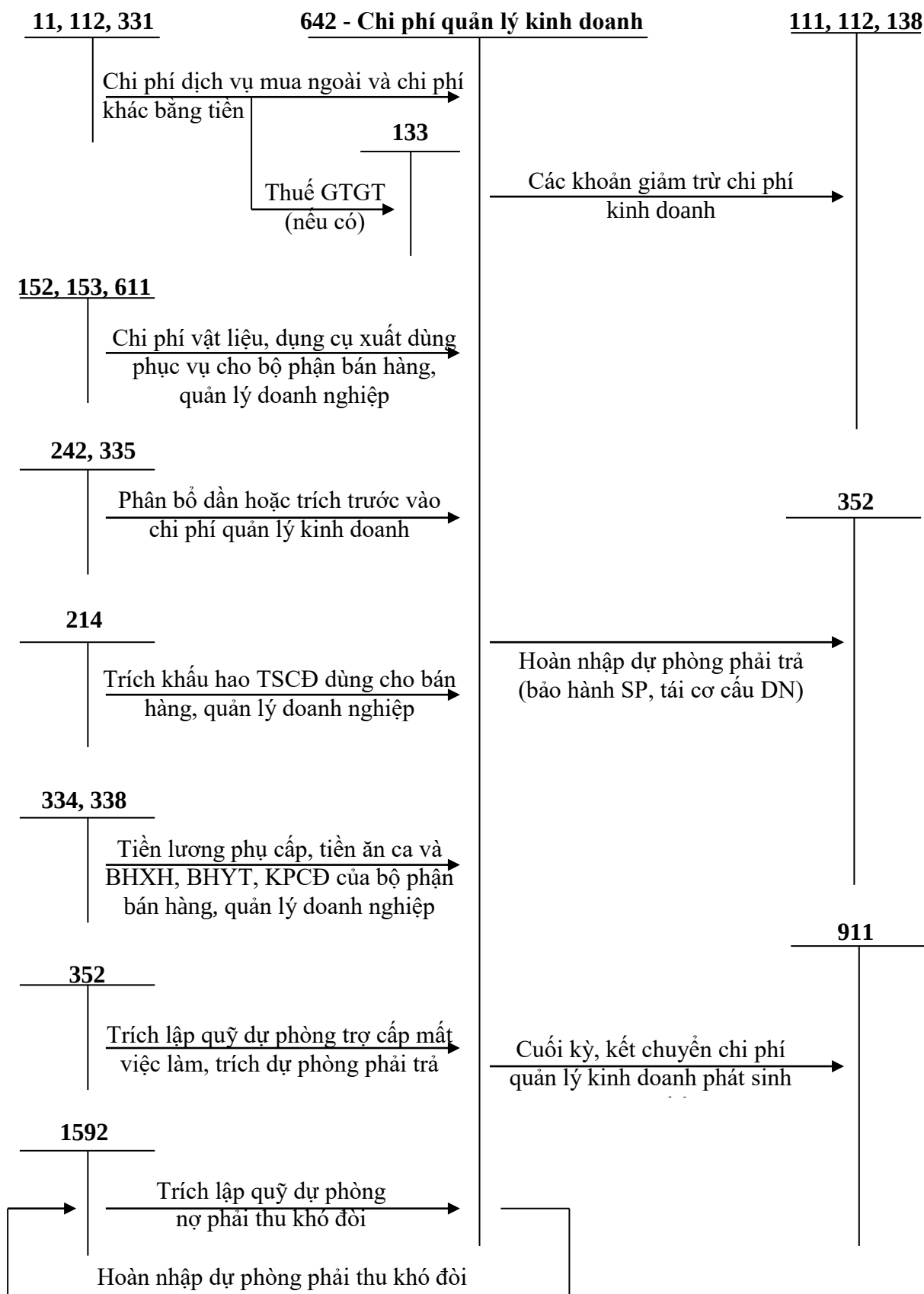
➤ TK 642 có 2 TK cấp hai:

- TK 6421: Chi phí bán hàng.
- TK 6422: Chi phí quản lý doanh nghiệp.

❖ Phương pháp kế toán

Phương pháp kế toán chi phí quản lý kinh doanh được khái quát bằng sơ đồ 1.4

Sơ đồ 1.4 – Phương pháp kế toán chi phí quản lý kinh doanh



1.2.5. Kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính**❖ Chứng từ sử dụng**

- Hoá đơn GTGT
- Phiếu thu, phiếu chi
- Giấy báo Nợ, giấy báo Có
- Phiếu kế toán

❖ Tài khoản sử dụng**➤ TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính**

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia, khoản lãi về chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh và doanh thu các hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

✓ Bên Nợ

- + Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có)
- + Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang TK 911 – *Xác định kết quả kinh doanh*.

✓ Bên Có

- + Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia
 - + Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết.
 - + Chiết khấu thanh toán được hưởng.
 - + Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh
 - + Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh khi bán ngoại tệ
 - + Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh.
 - + Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (Giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào doanh thu tài chính.
 - + Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ.
- ✓ *Tài khoản 515 không có số dư đầu kỳ và cuối kỳ.*

➤ TK 635 – Chi phí tài chính

Tài khoản này dùng để phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính.

✓ Bên Nợ

- + Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản thuê tài chính.
- + Lỗ bán ngoại tệ

- + Chiết khấu thanh toán cho người mua
- + Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh.
- + Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh.
- + Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.
- + Kết chuyển hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư XDCB đã hoàn thành đầu tư vào chi phí tài chính.
- + Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác.

✓ **Bên Có**

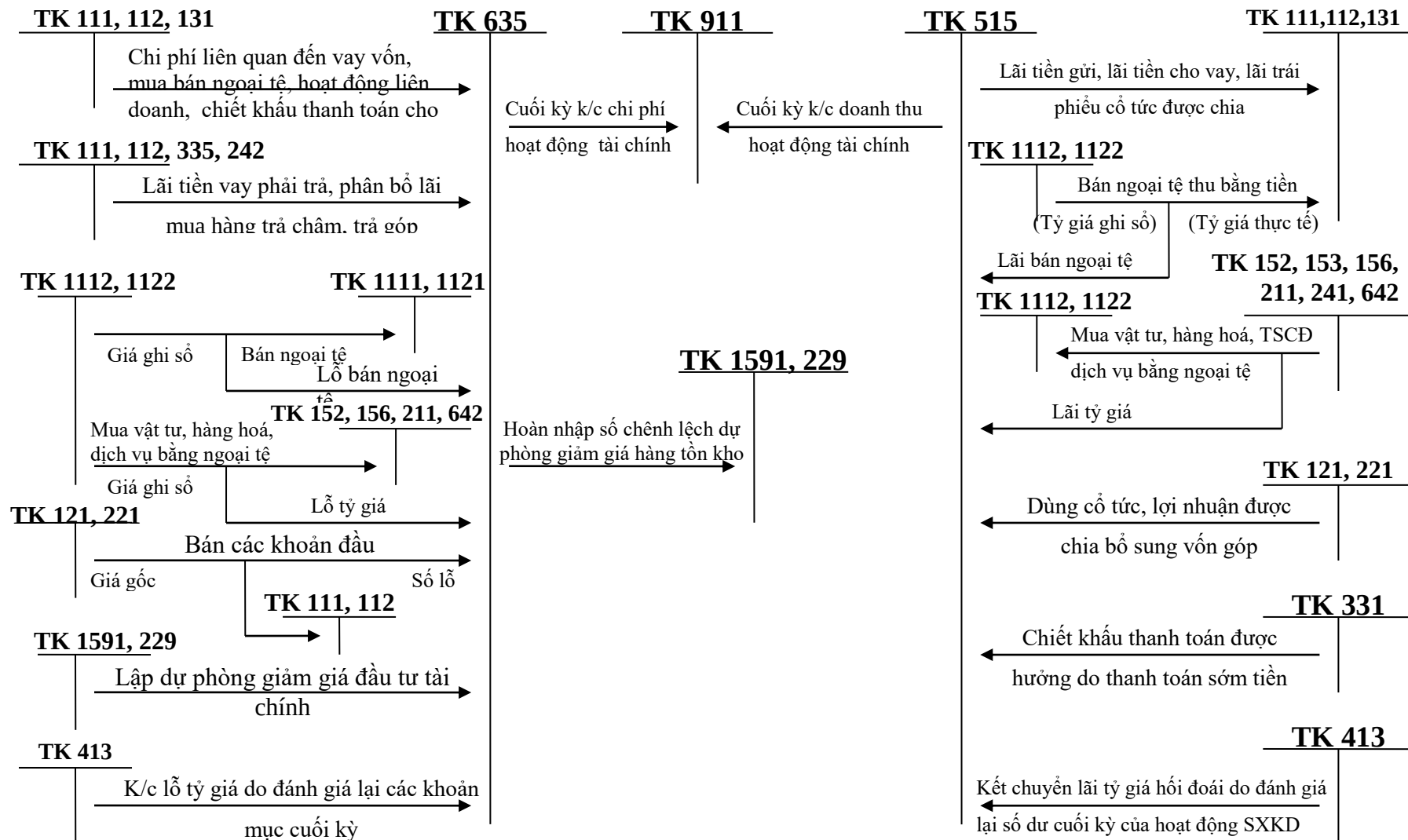
- + Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.
- + Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.

✓ *Tài khoản 635 không có số dư đầu kỳ và cuối kỳ.*

❖ **Phương pháp hạch toán**

Phương pháp hạch toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính được thể hiện qua sơ đồ 1.5:

Sơ đồ 1.5 - Phương pháp hạch toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính



1.2.6 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác**❖ Chứng từ sử dụng**

- Hoá đơn GTGT
- Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, giấy uỷ nhiệm chi, giấy báo có...
- Các chứng từ liên quan khác: biên bản thanh lý hợp đồng kinh tế,...

❖ Tài khoản sử dụng**➤ TK 711 – Thu nhập khác**

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.

✓ Bên Nợ

+ Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp

+ Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang TK 911 – Xác định kết quả kinh doanh.

✓ Bên Có

Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.

✓ *Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ.*

➤ TK 811 – Chi phí khác

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản chi phí của các hoạt động ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.

✓ Bên Nợ

Các khoản chi phí khác phát sinh

✓ Bên Có

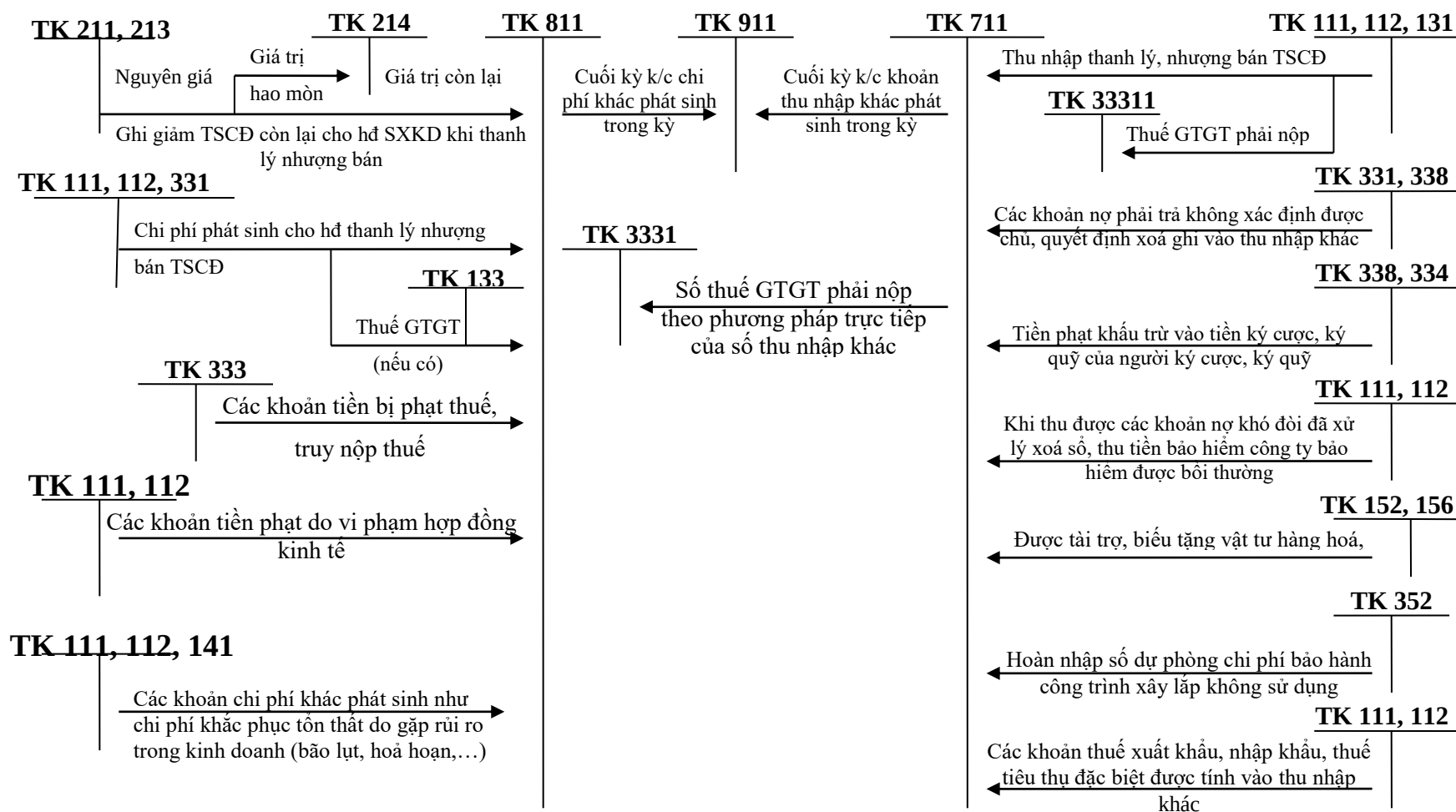
Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ các chi phí khác phát sinh trong kỳ vào tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh.

✓ *Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ*

❖ Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán thu nhập khác và chi phí khác được khái quát thông qua sơ đồ 1.6:

Sơ đồ 1.6: Kế toán thu nhập khác và chi phí khác



1.2.7. Kế toán xác định kết quả kinh doanh**❖ Chứng từ sử dụng**

- Phiếu kế toán

❖ Tài khoản sử dụng**➤ TK 911 – Xác định kết quả kinh doanh**

Tài khoản này dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán năm. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

✓ Bên Nợ:

- Kết chuyển trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá và dịch vụ đã bán.
- Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác.
- Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh (gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp).
- Kết chuyển lãi.

✓ Bên Có:

- Kết chuyển doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hoá và dịch vụ đã bán trong kỳ.
- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Kết chuyển lỗ.
 - ✓ Tài khoản 911 không có số dư đầu kỳ và cuối kỳ.

➤ TK 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Kết cấu của tài khoản này như sau:

✓ Bên Nợ:

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của các năm trước phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của năm hiện tại.
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh trong năm từ việc ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả.
- Ghi nhận chi phí thuế TNDN hoãn lại.

- Kết chuyển chênh lệch giữa số phát sinh bên Có TK “Chi phí thuế TNDN hoãn lại” lớn hơn số phát sinh bên Nợ TK “ Chi phí thuế TNDN hoãn lại” phát sinh trong kỳ vào bên có TK “Xác định kết quả kinh doanh”.

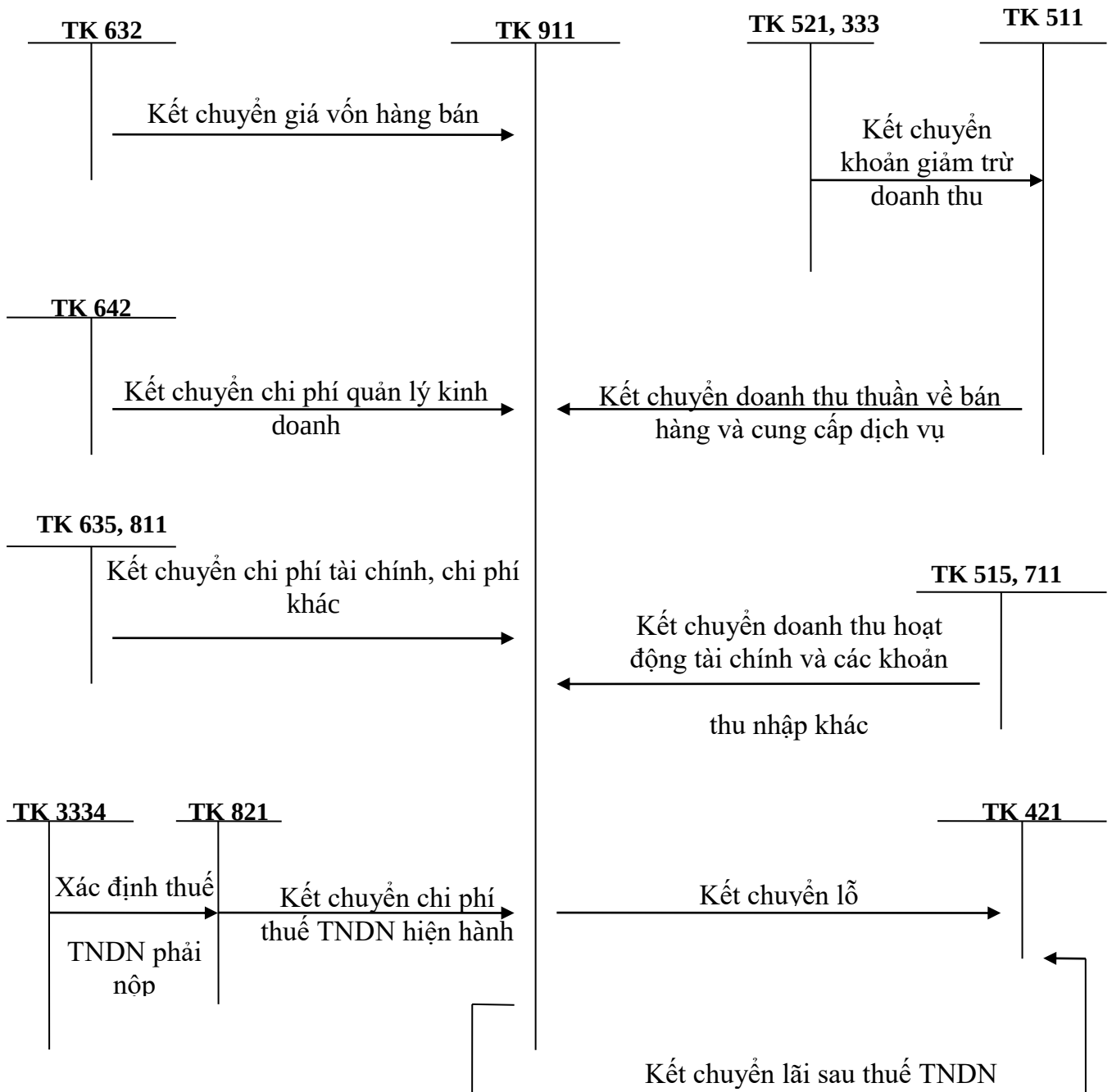
✓ **Bên Có:**

- Số thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thực tế phải nộp trong năm nhỏ hơn số thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tạm phải nộp được giảm trừ vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành đã ghi nhận trong năm.
 - Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm hiện tại.
 - Kết chuyển số chênh lệch giữa chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm lớn hơn khoản được ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm vào **TK 911 – Xác định kết quả kinh doanh**.
- ✓ Tài khoản 821 không có số dư đầu kỳ và cuối kỳ.

❖ **Phương pháp hạch toán**

Phương pháp hạch toán kế toán xác định kết quả kinh doanh được khái quát thông qua sơ đồ 1.7

Sơ đồ 1.7: Kế toán xác định kết quả kinh doanh



1.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

Các doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể vận dụng hệ thống sổ sách kế toán được thể hiện qua bốn hình thức kế toán:

- Nhật ký chung.
- Nhật ký sổ cái.
- Chứng từ ghi sổ.
- Kế toán trên máy tính.

Tại công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia hình thức kế toán được sử dụng là Nhật ký chung. Nên phần lý luận đi vào trình bày cụ thể hình thức Nhật ký chung.

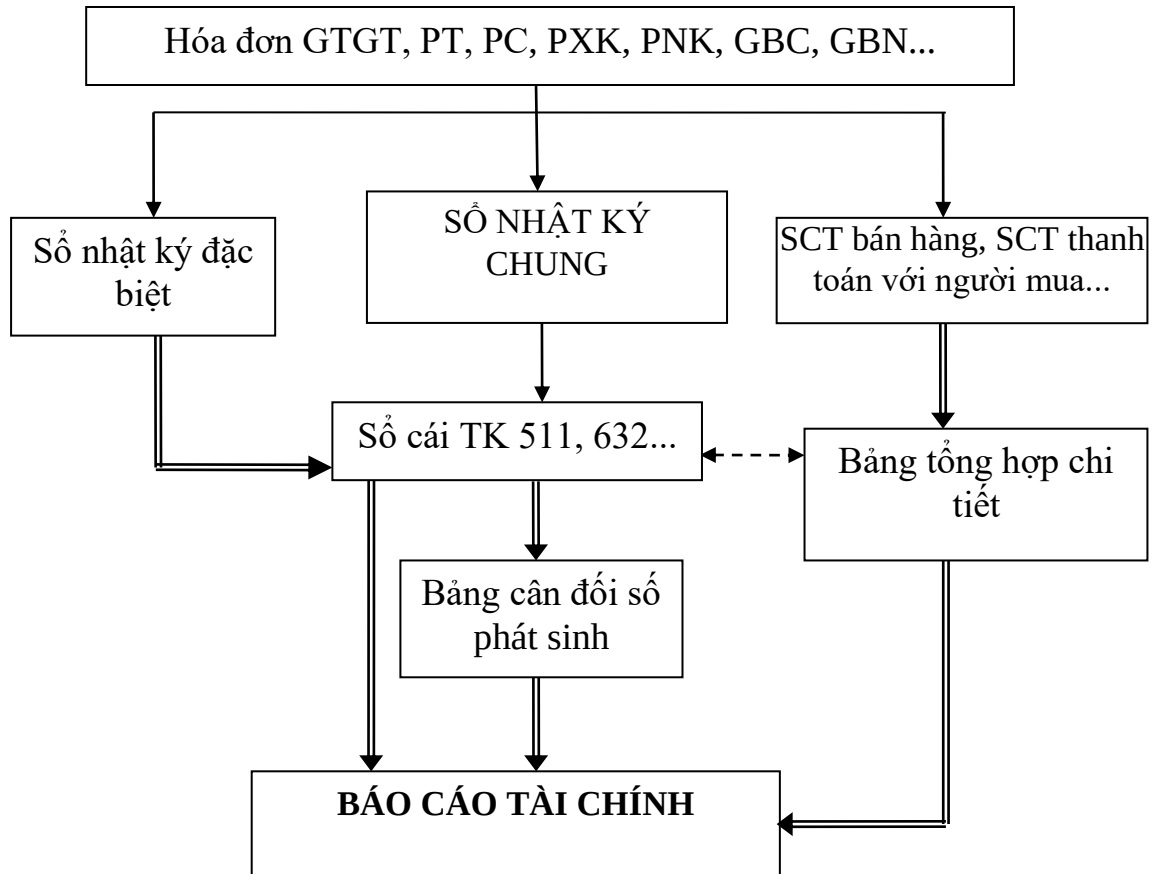
❖ *Đặc trưng cơ bản:* Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ nhật ký chung để ghi sổ cái cho từng nghiệp vụ phát sinh.

❖ *Các loại sổ chủ yếu:*

- Sổ nhật ký chung
- Sổ nhật ký đặc biệt
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

❖ *Trình tự ghi sổ:* Hình thức kế toán Nhật ký chung được thể hiện qua sơ đồ 1.8

Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày —————→
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ =====→
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ←-----→

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TỰ ĐỘNG HÓA HOÀNG GIA

2.1. Khái quát chung về công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển.

Công ty TNHH Công Nghệ Tự Động Hóa Hoàng Gia một doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực tự động hóa. Đội ngũ kỹ sư có chuyên môn sâu cùng với các giải pháp tối ưu nhất. Trải qua hơn 5 năm xây dựng và phát triển công ty đã và đang trở thành đối tác đắc lực, tin cậy của các doanh nghiệp về việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ có uy tín, chất lượng cao.

Quy mô ban đầu của công ty khi mới thành lập chỉ là một văn phòng nhỏ, với số vốn ít ỏi, bất chấp khó khăn gian khổ, làm việc trong điều kiện hết sức khó khăn. Lãnh đạo và nhân viên công ty đã cùng nhau vượt qua, tìm kiếm những bạn hàng đầu tiên và tạo được uy tín, niềm tin cậy đối với khách hàng về chất lượng những sản phẩm của mình. Xã hội ngày càng phát triển, công ty cũng không ngừng đón nhận những cơ hội mới. Công ty tham gia nhiều hiệp hội, tổ chức liên quan đến sản phẩm mình đang kinh doanh tiêu biểu đó là BNI LOTUS CHAPTER – Tập thể những chủ doanh nghiệp tại Hải Phòng. Nhờ đó hình ảnh của công ty đã được quảng bá rộng rãi hơn tới các bạn hàng lớn trong nước.

Tên công ty: Công ty TNHH Công Nghệ Tự động hóa Hoàng Gia được thành lập ngày 15/8/2010. Theo quyết định số 0202000457 - Sở Kế Hoạch Đầu Tư TP. Hải Phòng.

Địa chỉ: Số 703 đường Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng

Điện thoại: 0313513792 hoặc 0913334188

Email: quynhkdhoanggia@gmail.com

Website: www.tudonghoahoanggia.com

Loại hình công ty: TNHH

Mã số thuế: 0201339000.

Quy mô công ty: Từ 10- 15 nhân viên

Là một doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực tự động hóa, Đội ngũ kỹ sư có chuyên môn sâu cùng với các giải pháp tối ưu nhất. Hoàng gia Automation đã và

đang trở thành đối tác đắc lực, tin cậy của các doanh nghiệp về việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ có uy tín, chất lượng cao.

- Ngành nghề kinh doanh Công Ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia

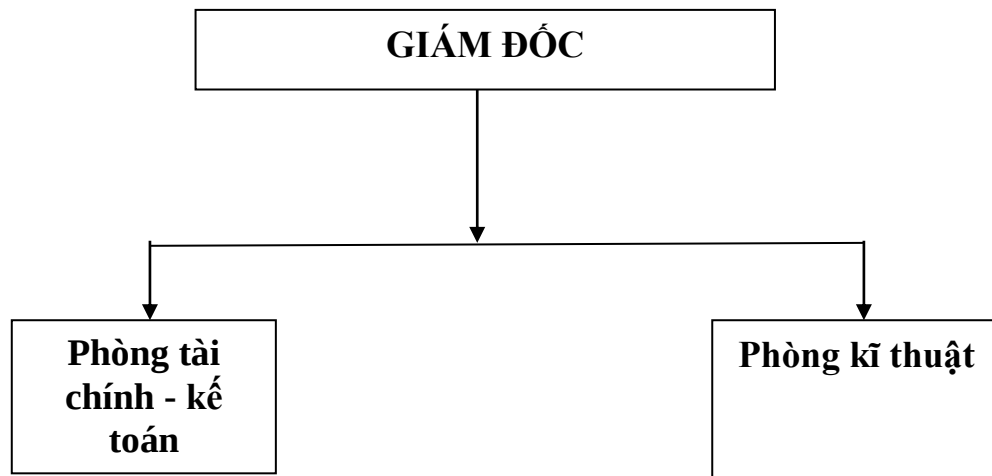
Mã ngành	Mô tả
06200	Khai thác khí đốt tự nhiên
26100	Sản xuất linh kiện điện tử
2710	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện
28160	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp
33120	Sửa chữa máy móc, thiết bị
33130	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học
33140	Sửa chữa thiết bị điện
33200	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
43210	Lắp đặt hệ thống điện
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
46510	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
46520	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại
4741	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh
5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy

2.1.2.Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:

Hình thức tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia theo mô hình trực tuyến chức năng: Giám đốc trực tiếp chỉ đạo

mọi hoạt động của công ty thông qua các phòng ban chức năng. Cụ thể mô hình bộ máy tổ chức quản lý công ty như sau:

Sơ đồ2.1: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý điều hành của công ty:



➤ Giám đốc công ty: Quản lý mọi hoạt động kinh doanh của công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về hiệu quả hoạt động của công ty.

➤ Phòng tài chính – kế toán: Có chức năng lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính theo tháng, quý, năm, cung cấp các chỉ tiêu kinh tế tài chính cần thiết cho giám đốc công ty, thực hiện hạch toán theo quy định của nhà nước và điều lệ công ty, lập các báo cáo tài chính theo năm.

- Tổ chức công tác kế toán, công tác thống kê và bộ máy kế toán phù hợp với tổ chức hoạt động của đơn vị.

- Tổ chức ghi chép tính toán, phản ánh chính xác, trung thực kịp thời đầy đủ và phân tích kết quả kinh doanh của đơn vị.

- Tính toán trích nộp đúng đủ, kịp thời các khoản nộp ngân sách, nộp cấp trên và các quỹ công ty thanh toán đúng hạn các khoản tiền vay, công nợ phải thu, phải trả.

- Lập đầy đủ và gửi đúng hạn các báo cáo kế toán thống kê và quyền toán tài chính theo chế độ quy định.

- Xác định và phản ánh chính xác, kịp thời đúng chế độ kết quả kiểm kê tài sản, chuẩn bị kịp thời các thủ tục và tài liệu cần thiết.

- Tổ chức, bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, giữ bí mật các tài liệu và số liệu kế toán.

- Tổ chức phân tích hoạt động kinh tế trong đơn vị nhằm đánh giá đúng đắn tình hình kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị, phát hiện

những lãng phí và thiệt hại xảy ra , những việc làm không có hiệu quả trì trệ trong sản xuất để có biện pháp khắc phục đảm bảo kết quả hoạt động, kinh doanh ngày càng cao.

-Thông qua công tác tài chính tham gia nghiên cứu cải tiến tổ chức sản xuất, quản lý kinh tế của đơn vị nhằm khai thác khả năng tiềm tàng tiết kiệm và không ngừng nâng cao hiệu quả đồng vốn đảm bảo phát huy chế độ tự chi tài chính và thực hiện bảo toàn vốn của đơn vị.

-Tổ chức củng cố và hoàn thiện chế độ hạch toán kinh tế theo yêu cầu đổi mới cơ chế thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ nhân viên kế toán trong đơn vị.

➤ **Phòng kỹ thuật.**

- Tham mưu cho giám đốc về công tác tổ chức thực hiện kỹ thuật vật tư của đơn vị trên cơ sở nhiệm vụ được giao

- Theo dõi , kiểm tra, đôn đốc thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đã được bảo đảm an toàn.

- Tổ chức mua sắm, cung ứng kịp thời vật tư nguyên vật liệu cho các tổ sản xuất.

- Bố trí phương tiện, thiết bị cho sản xuất tận dụng thời gian phương tiện, lao động, thiết bị nhàn rỗi tham gia sản xuất khác.

- Quản lý về chất lượng, số lượng tài sản được giao.

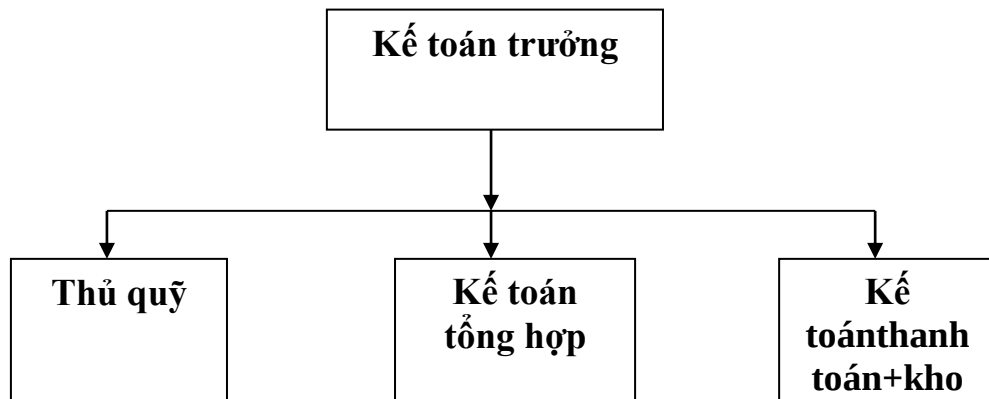
- Thường trực công tác sáng kiến, cải tiến, nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

2.1.3. Đặc điểm tổ chức kế toán của công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia

2.1.3.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán của công ty:

Để tổ chức bộ máy kế toán hợp lý, gọn nhẹ, có hiệu quả đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, công ty đã lựa chọn hình thức tổ chức bộ máy kế toán tập trung. Hình thức này tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, chỉ đạo nghiệp vụ và đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Kế toán trưởng cũng như sự chỉ đạo kịp thời của ban lãnh đạo công ty đối với hoạt động kinh doanh nói chung và công tác kế toán nói riêng.

Sơ đồ 2.2. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia



Theo mô hình trên, chức năng, nhiệm vụ của từng người như sau:

- **Kế toán trưởng:** Chỉ đạo tổ chức các phân hành kế toán, kiểm tra giám đốc toàn bộ hoạt động kinh tế tài chính của công ty, tham vấn cho giám đốc để có thể đưa ra các quyết định hợp lý. Cuối kì kế toán, Kế toán trưởng tập hợp số liệu từ các bộ phận phòng ban, lập báo cáo tài chính, xác định kết quả và đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty

- **Kế toán thanh toán+kho:** Có nhiệm vụ theo dõi các khoản thu chi bằng tiền của doanh nghiệp, khoá sổ kế toán tiền mặt mỗi ngày để có số liệu đối chiếu với thủ quỹ.. Tổ chức tiếp nhận nghiệm thu vật tư theo dõi trên thẻ kho và thực tế tình hình tăng giảm vật tư phân bổ kịp thời, cung cấp số liệu tăng giảm vật tư cho kế toán tổng hợp phục vụ cho công tác quản lý và quyết toán.

- **Kế toán tổng hợp:** Kiểm tra chứng từ đầu vào, đầu ra và tổng hợp số liệu, hoá đơn, chứng từ. Theo dõi lập các báo cáo thuế hàng quý. Thanh toán tiền lương hàng tháng nhân viên công ty.

- **Thủ quỹ:** Có nhiệm vụ quản lý và nhập, xuất tiền mặt phục vụ cho hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu với số liệu quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt, cùng với kế toán kho quản lý

2.1.3.2. Tổ chức công tác kế toán và hình thức ghi sổ kế toán:

Bộ máy kế toán tại công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia được tổ chức theo mô hình tập trung, mọi nghiệp vụ kế toán phát sinh đều được gửi về phòng tài chính – kế toán để kiểm tra, xử lý và ghi sổ kế toán. Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính giá hàng tồn kho theo phương pháp thực tế đích danh và tính thuế GTGT theo phương

pháp khấu trừ. Hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán của công ty áp dụng theo chuẩn mực kế toán ban hành theo quyết định số **48/2006/QĐ-BTC** ngày **14/09/2006** của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

-Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi đồng tiền khác : Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam đồng theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

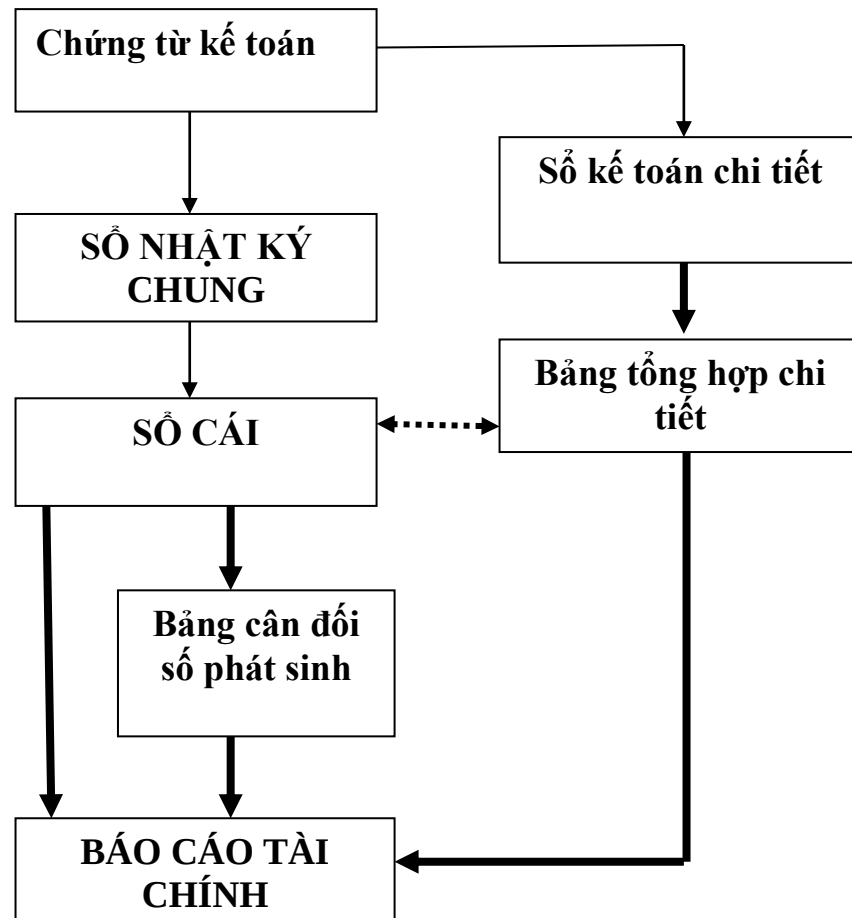
- Hình thức kế toán áp dụng trong công ty là theo hình thức nhật ký chung
- Kì kế toán năm: bắt đầu từ 01/01 đến 31/12.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng: Đồng Việt Nam (VNĐ).
- Phương pháp tính thuế GTGT: phương pháp khấu trừ.
- Hạch toán HTK theo phương thức kê khai thường xuyên.
- Phương pháp tính giá xuất kho theo phương pháp thực tế đích danh

Công ty sử dụng các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký chung
- Sổ cái
- Các loại sổ và thẻ kế toán chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

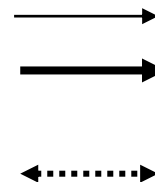
- Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung, sổ chi tiết . Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các TK .
- Cuối kỳ kế toán tổng hợp các số liệu từ Sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản, đồng thời cũng từ sổ chi tiết các tài khoản, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết (sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các Sổ chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.



Sơ đồ2.3: Sơ đồ hạch toán kế toán

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng, hoặc định kì
- Quan hệ đối chiếu , kiểm tra



2.2 Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia

2.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng tại Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia

❖ Đặc điểm sản phẩm và phương thức bán hàng tại Công ty.

➤ *Đặc điểm sản phẩm.*

Hiện nay công ty đang kinh doanh các thiết bị điện tự động hóa, điện tử, đo lường điều khiển như : Biến tần, PLC, Logo, Cảm biến, Servo, Encoder, ...

Trong nền kinh tế thị trường như hiện nay đây là loại mặt hàng cần thiết có thị trường tiêu thụ cũng như khách hàng tiềm năng lớn. Tuy nhiên mặt hàng này lại chịu sự tác động lớn của nền kinh tế (biến động của thị trường trong nước và quốc tế...); luật pháp của nước ta, nước xuất khẩu và quốc tế cũng như thị hiếu của khách hàng.

➤ *Phương thức thanh toán.*

- Bán hàng thu tiền ngay, thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt với những khách hàng có nhu cầu thanh toán ngay.

- Thanh toán chậm: Khách hàng có thể thanh toán sau 3 hoặc 6 tháng.

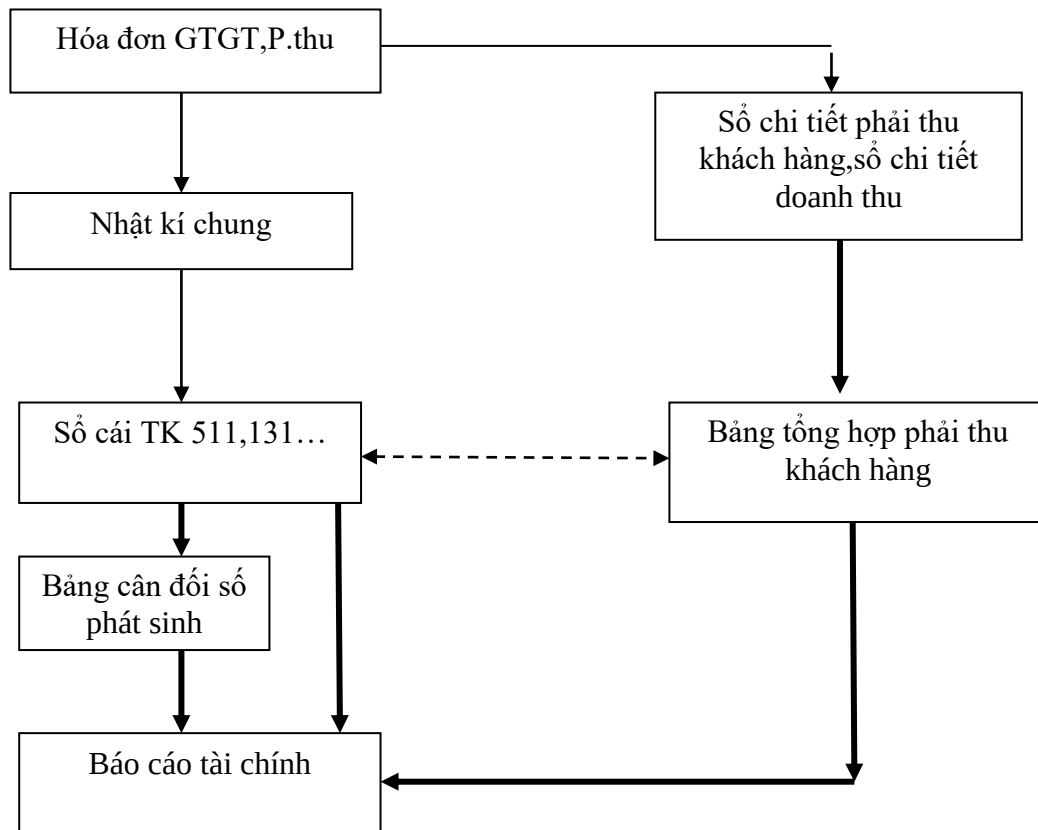
- Theo hình thức này khách hàng đến mua hàng tại cửa hàng với giá cả do cửa hàng đã niêm yết trên mỗi sản phẩm. Thời điểm xác định là tiêu thụ là thời điểm nhận được báo cáo bán hàng của nhân viên bán hàng. Do giá cả cho mỗi loại lớn nên việc thanh toán được chủ yếu thực hiện bằng hình thức chuyển khoản. Khi bên mua nhận được chấp nhận thanh toán hoặc thanh toán tiền ngay thì hàng hoá được xác định là tiêu thụ.

❖ Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT (Hóa đơn bán hàng)
- Hợp đồng thương mại
- Biên bản giao nhận
- Phiếu thu, giấy ủy nhiệm thu
- Sổ phụ ngân hàng
- Giấy báo nợ

❖ Quy trình hạch toán

Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng tại Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: $\longrightarrow$

Ghi cuối kỳ: $\longrightarrow$

Đối chiếu kiểm tra : $\longleftrightarrow$

- Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung, sổ chi tiết TK511. Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các TK 511, và các TK có liên quan.
- Cuối kỳ kế toán tổng hợp các số liệu từ Sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản, đồng thời cũng từ sổ chi tiết các tài khoản, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết (sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các Sổ chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

VD 2.1: Ngày 05/12/2015 xuất kho hàng hóa tại kho số 1 bán cho Công ty TNHH Bình Hai chưa thu tiền hàng. Tổng trị giá lô hàng là 32.615.000 (đã bao gồm VAT 10%).

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 945 (*biểu số 2.1*) và các chứng từ khác có liên quan, kế toán ghi vào sổ kế toán theo định khoản sau:

Nợ TK131: 32.615.000

Có TK511: 29.650.000

Có TK3331: 2.965.000

- Từ hóa đơn GTGT số 945 kế toán ghi vào sổ nhật ký chung (*biểu số 2.6*), đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK511(*biểu số 2.2, biểu số 2.3*), sổ chi tiết TK 131 (*biểu số 2.4*). Từ nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 511(*biểu số 2.7*), sổ cái TK 131(*biểu số 2.8*)

- Căn cứ vào sổ chi tiết TK511 cuối kỳ kế toán lập Bảng tổng hợp chi tiết TK511 (*biểu số 2.5*)

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT

Công ty TNHH CÔNG NGHỆ TỰ ĐỘNG HÓA HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 703 đường Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng

Mã số thuế: 0201339000

Tel: (031) 3513792

Fax: 84-313-460102

Số tài khoản: 109.20628255.01.6 VNĐ Tại Ngân hàng TECHCOMBANK – CN Hải Phòng

**HOÁ ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 3: Nội bộ

Ngày 05 tháng 12 năm 2015

Mẫu số:

01GTKT3/001

Ký hiệu: AA/15P

Số: 0000945

Họ tên người mua hàng: Cao Xuân Quý

Tên đơn vị: ... Công ty TNHH Bình Hai.....

Địa chỉ:Đông Hải - HP.....

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán:CK..... ..MS..... .0200579599.....

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1x2
01	Biển tần phòng nổ	Cái	3	6.450.000	19.350.000
02	Biển tần trung thế	Cái	2	5.150.000	10.300.000
Cộng tiền hàng					29.650.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT			2.965.000
Tổng cộng tiền thanh toán					32.615.000
Số tiền viết bằng chữ:Ba mươi hai triệu sáu trăm mười lăm nghìn ngàn đồng chẵn					

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.2: Sổ chi tiết bán hàng (mã sản phẩm BPJ1)

Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia

Số 703 đường Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015

TK: 511-(51111)

Tên sản phẩm: Biến tần phòng nổ

Đơn vị tính: đồng

<i>Chứng từ</i>		<i>Diễn giải</i>	<i>TK đối ứng</i>	<i>Doanh thu</i>			<i>Các khoản tính trừ</i>	
<i>SH</i>	<i>NT</i>			<i>Số lượng</i>	<i>Đơn giá</i>	<i>Thành tiền</i>	<i>Thuế</i>	<i>Khác...</i>
		...			...	...		
HĐ910	02/12	Bán hàng cho công ty Hùng Tuyết	131	02	6.450.000	12.900.000		
HĐ 945	05/12	Bán hàng cho công ty Bình Hai	131	03	6.450.000	19.350.000		
HĐ 950	07/12	Bán hàng cho công ty Hiểu Thời	131	01	6.450.000	6.450.000		
HĐ 985	21/12	Bán hàng cho công ty Sâm Hoa	131	03	6.450.000	19.350.000		
		...				...		
		Cộng				1.567.812.579		

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.3:Sổ chi tiết bán hàng. (mã sản phẩm CHH100)

Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia

Số 703 đường Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015

TK: 511-(51112)

Tên sản phẩm: Biển tần trung thế

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
SH	NT			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác
	...	...			...	...		
HĐ912	02/12	Bán hàng cho công ty Tụ lan	131	06	5.150.000	30.900.000		
HĐ 945	05/12	Bán hàng cho công ty Bình Hai	131	02	5.150.000	10.300.000		
HĐ 956	08/12	Bán hàng cho công ty Huân QY	131	01	5.150.000	5.150.000		
HĐ 967	16/12	Bán hàng cho công ty A Kiệt	131	03	5.150.000	15.450.000		
HĐ 987	22/12	Bán hàng cho công ty Thủy Liên	131	04	5.150.000	20.600.000		
		...			...	...		
		Cộng				2.658.151.681		

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.4: Bảng tổng hợp doanh thu bán hàng.

Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia

Số 703 đường Thiên Lôì, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP DOANH THU BÁN HÀNG

Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: Đồng

<i>STT</i>	<i>Tên sản phẩm</i>	<i>Mã SP</i>	<i>TK</i>	<i>SPS</i>		<i>Ghi chú</i>
				<i>Nợ</i>	<i>Có</i>	
1	Biển tần phòng nổ	BPJ1	51111	1.567.812.579	1.567.812.579	
2	Biển tần trung thế	CHH100	51112	2.658.151.681	2.658.151.681	
3	Biển tần cầu trục	GD5000	51113	558.612.964	558.612.964	
	...		...	...	...	
9	Biển tần năng lượng mặt trời	GD100-01	51116	257.351.843	257.351.843	
10	Biển tần Vector vòng kín	CHV100	51117	356.781.458	356.781.458	
	...		...	...	...	
	Tổng Cộng			24.688.964.999	24.688.964.999	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.5: Sổ chi tiết phải thu khách hàng (Mở cho công ty TNHH Bình Hai)

Công ty TNHH Công Nghệ Tự Động Hóa Hoàng Gia

Mẫu số S13 - DNN

Số 703 Thiên Lôi – Vĩnh Niệm – Lê Chân – Hải Phòng

(ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ – BTC)

Ngày 14/09/2006 của bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA (NGƯỜI BÁN)

Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng

Đối tượng: Công ty TNHH Bình Hai

Năm 2015*Đơn vị tính: Đồng*

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				106.095.100	
	...		...		...	...	...	
05/12	HD 945	05/12	Bán chịu BPJ1 và CHH100	511 3331	29.650.000 2.965.000		35.745.100 38.710.100	
	...		...		...	...	...	
25/12	GBC1499	25/12	Thu tiền hàng	112		82.500.000	56.210.100	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
			Cộng số phát sinh		738.250.000	698.050.000		
			Số dư cuối kỳ				146.295.100	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Biểu số 2.6: Nhật ký chung

Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia

Số 703 đường Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Đơn vị tính : Đồng

<i>Chứng từ</i>		<i>Diễn giải</i>	<i>Số hiệu TK</i>	<i>Số tiền</i>	
<i>Số hiệu</i>	<i>Ngày tháng</i>			<i>Nợ</i>	<i>Có</i>
		...		...	...
PXK 24/12	05/12	Xuất kho hàng hóa	632 156	28.550.000	28.550.000
HĐ 945	05/12	Xuất bán cho Cty Bình Hai	131	32.615.000	
		Doanh thu bán hàng	511		29.650.000
		VAT đầu ra	3331		2.965.000
	...	...		...	...
PKT 17/12	31/12	Kết chuyển DTBH	511	24.688.964.999	
		Kết chuyển DTTC	515	30.164.315	
		Kết chuyển DT	911		24.719.129.314
PKT 18/12	31/12	Xác định thuế TNDN phải nộp năm 2015	821	246.889.649	
			333		246.889.649
PKT 19/12	31/12	Kết chuyển CP	911	24.719.129.314	
		Kết chuyển GVBH	632		20.546.888.060
		Kết chuyển CPTC	635		493.779.300
		...			...
		Cộng lũy kế		89.590.437.944	89.590.437.944

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.7 : Sổ cái TK 511

Đơn vị: CTY TNHH CÔNG NGHỆ TỰ

Mẫu số S03b – DNN

ĐỘNG HÓA HOÀNG GIA

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Địa chỉ: Số 703 đường Thiên Lôi,

Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân,

Hải Phòng

SỔ CÁI

Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng

Năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHĐƯ	SỐ TIỀN	
Số hiệu	NT			Nợ	Có
					
HĐ 940	05/12	Bán chịu cho công ty Huy Hoàng	131		17.156.000
HĐ 945	05/12	Bán chịu cho công ty Bình Hai	131		29.650.000
		...		...	...
HĐ 956	08/12	Bán chịu cho công ty Huân QY	131		5.150.000
HĐ 959	10/12	Bán chịu cho khách GD200	131		82.500.000
	...			...	...
HĐ 995	27/12	Bán chịu cho khách lẻ	131		2,401,800
		...		...	...
PKT 17/12	31/12	Kết chuyển DTBH TK 911	911	24.688.964.999	
		Cộng số phát sinh		24.688.964.999	24.688.964.999

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Kế toán ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Tổng giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.8 : Sổ cái TK 131

Công ty TNHH Công Nghệ Tự Động Hóa Hoàng Gia
Số 703, Thiên Lôi, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

SỔ CÁI

Tên tài khoản 131: Phải thu khách hàng

Năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ		1.669.838.103	
...	...	...	...	...	...
HĐ 945	05/12	Bán chịu CHH100 &BPJ1 cho cty TNHH Bình Hai	511 3331	29.650.000 2.965.000	
...	...	...	...	...	...
HĐ 950	08/12	Bán chịu GD200 cho cty TNHH may XK Minh Thành	511 3331	75.000.000 7.500.000	
...	...	...	...	...	...
GBC 1462	15/12	Cty TNHH Yen Of London trả tiền hàng	112		61.600.000
...	...	...	...	...	...
		Cộng số phát sinh		23.498.637.761	23.162.358.095
		Số dư cuối kỳ		2.006.117.769	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

2.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.

Tại Công ty TNHH Công nghệ tự động hóa Hoàng Gia, trị giá vốn hàng bán được tính theo phương pháp thực tế đích danh.

Theo phương pháp này sản phẩm, vật tư, hàng hoá xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính. Đây là phương án tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán; chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

❖ Chứng từ kế toán sử dụng

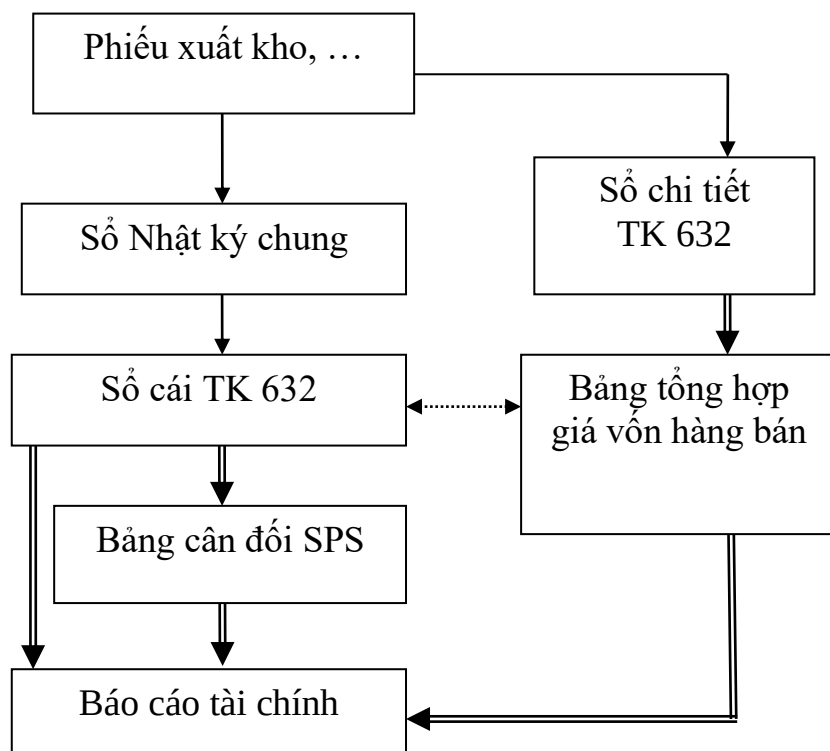
- Hóa đơn GTGT
- Phiếu xuất kho
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ kế toán khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng: TK 632: Giá vốn hàng bán.

❖ Quy trình hạch toán

Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại Công ty Công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.

Sơ đồ 2.5 – Quy trình kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: →

Ghi cuối kỳ: ⇒

Quan hệ đối chiếu: ↔

- Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK632. Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các TK632 và các tài khoản có liên quan.

- Cuối kỳ, năm kế toán tổng hợp các số liệu từ Sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản, đồng thời cũng từ sổ chi tiết các tài khoản, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết (sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các Sổ chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

VD 2.2.(minh họa tiếp nghiệp vụ giá vốn của nghiệp vụ 2.1.)

Ngày 05/12/2015 xuất kho hàng hóa tại kho số 1 bán cho CTY Bình Hai chưa thu tiền hàng. Tổng trị giá lô hàng là 32.615.000 (đã bao gồm VAT 10%).

- Căn cứ vào phiếu xuất kho số (biểu số 2.9) và các chứng từ khác có liên quan, kế toán ghi vào sổ kế toán theo định khoản sau:

Nợ TK632: 28.550.000

Có TK156: 28.550.000

- Từ bút toán trên kế toán ghi vào sổ nhật ký chung (biểu số 2.13), đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 632 (biểu số 2.10) và (biểu số 2.11). Từ nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 632 (biểu số 2.14). Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết giá vốn hàng bán kế toán lập bảng tổng hợp giá vốn hàng bán (biểu số 2.12).

Biểu số 2.9: Phiếu xuất kho

Đơn vị: CTY TNHH CÔNG NGHỆ

Mẫu số 02 – VT

TỰ ĐỘNG HÓA HOÀNG GIA

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC)

Địa chỉ: Số 703 đường Thiên Lô,
Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân,
Hải Phòng

Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 05 tháng 12 năm 2015

Số:24/12.....

Quyển: ...09...

Nợ:.....632.....

Có:.....156.....

- Họ tên người nhận hàng:.... Lưu Quang..... Bộ phận: ...Bán hàng.....
- Lý do xuất:Xuất phục vụ bán hàng.....
- Xuất tại kho:..... Kho số 1.....

STT	Tên vật tư (hàng hóa)	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Biển tần phòng nổ	BPJ1	Cái	3	3	6.150.000	18.450.000
2	Biển Tần Trung Thế	CHH100	Cái	2	2	5.050.000	10.100.000
	Cộng	x	x	x	x	x	28.550.000

-Tổng số tiền (Viết bằng chữ).Hai mươi tám triệu năm trăm lăm mươi năm nghìn ngàn đồng chẵn

**Người lập
phiếu**
(Ký, họ tên)

**Người nhận
hàng**
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

**Kế toán
trưởng**
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.10: Sổ chi tiết giá vốn hàng bán (mã sản phẩm BPJ1)

Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia

Số 703 đường Thiên Lôì, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng

SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015

Tên sản phẩm: Biển tần phòng nổ**TK: 632- (63211)**

Đơn vị : Đồng

<i>Chứng từ</i>		<i>Diễn giải</i>	<i>TK đối ứng</i>	<i>Giá vốn hàng bán</i>		
<i>SH</i>	<i>NT</i>			<i>Số lượng</i>	<i>Đơn giá</i>	<i>Thành tiền</i>
		...			...	...
PXK 20/12	02/12	Bán hàng cho công ty Hùng Tuyết	156	02	6.150.000	12.900.000
PXK 24/12	05/12	Bán cho Cty TNHH Bình Hai	156	03	6.150.000	18.450.000
PXK 27/12	07/12	Bán hàng cho công ty Hiếu Thời	156	01	6.150.000	6.150.000
PXK 44/12	21/12	Bán hàng cho công ty Sâm Hoa	156	03	6.150.000	18.450.000
		...			...	...
		Cộng				1.254.248.400

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.11: Sổ chi tiết giá vốn hàng bán (mã sản phẩm CHH100)

Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia

Số 703 đường Thiên Lôì, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng

SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015

Tên sản phẩm: Biển tần trung thế**TK: 632- (63212)**

Đơn vị : Đồng

<i>Chứng từ</i>		<i>Diễn giải</i>	<i>TK đối ứng</i>	<i>Giá vốn hàng bán</i>		
<i>SH</i>	<i>NT</i>			<i>Số lượng</i>	<i>Đơn giá</i>	<i>Thành tiền</i>
		...			...	...
PXK 24/12	05/12	Bán cho Cty TNHH Bình Hai	156	02	5.050.000	10.100.000
PXK 28/12	08/12	Bán hàng cho công ty Huân QY	156	01	5.050.000	5.050.000
PXK 34/12	16/12	Bán hàng cho công ty A Kiệt	156	03	5.050.000	15.150.000
PXK 45/12	22/12	Bán hàng cho công ty Thủy Liên	156	04	5.050.000	20.200.000
		...			...	...
		Cộng				2.126.520.800

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.12: Bảng tổng hợp giá vốn hàng bán

Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia

Số 703 đường Thiên Lôì, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: Đồng

<i>STT</i>	<i>Tên sản phẩm</i>	<i>Mã SP</i>	<i>TK</i>	<i>SPS</i>		<i>Ghi chú</i>
				<i>Nợ</i>	<i>Có</i>	
	...			...	...	
1	Biển tần phòng nổ	BPJ1	63211	1.254.248.400	1.254.248.400	
2	Biển tần trung thế	CHH100	63212	2.126.520.800	2.126.520.800	
3	Biển tần cầu trục	GD5000	63213	446.890.372	446.890.372	
	...		...	...	...	
5	Biển tần năng lượng mặt trời	GD100-01	63216	205.881.474	205.881.474	
6	Biển tần Vector vòng kín	CHV100	63217	285.425.166	285.425.166	
	...			...	...	
	<i>Tổng Cộng</i>			20.546.888.060	20.546.888.060	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Biểu số 2.13 : Nhật ký chung

Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia

Số 703 đường Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Đơn vị tính : Đồng

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SH ĐƯ	SỐ TIỀN	
Số	Ngày			Nợ	Có
		Số trang trước chuyển sang			
...		...		...	...
PXK 24/12	5/12	Xuất kho hàng hóa	632 156	28.550.000	28.550.000
HĐ 945	5/12	Xuất bán cho Cty Bình Hai chưa thu tiền hàng	131	32.615.000	
		Doanh thu bán hàng	511		29.650.000
		VAT đầu ra	3331		2.965.000
..		...		...	...
PKT 17/12	31/12	Kết chuyển DTBH	511	24.688.964.999	
		Kết chuyển DTTC	515	30.164.315	
		Kết chuyển DT	911		24.719.129.314
PKT 18/12	31/12	Xác định thuế TNDN phải nộp năm 2015	821	246.889.649	
			333		246.889.649
PKT 19/12	31/12	Kết chuyển CP	911	24.719.129.314	
		Kết chuyển GVBH	632		20.546.888.060
		Kết chuyển CPTC	635		493.779.300
		Kết chuyển CPQL	642		2.444.013.698
		Kết chuyển CP thuế	821		246.889.649
		Kết chuyển lãi	421		987.558.600
		Cộng chuyển trang sau			
		Tổng cộng		89.590.437.944	89.590.437.944

Ngày.....tháng.....năm

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Tổng giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.14: Sổ cái TK 632

Đơn vị: **CTY TNHH CÔNG NGHỆ**

TỰ ĐỘNG HÓA HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 703 đường Thiên Lôi,
Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân,
Hải Phòng

SỔ CÁI

Tài khoản 632 – Giá vốn hàng bán

Năm 2015

Mẫu số S03b – DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

Đơn vị tính : Đồng

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHTK	Số tiền	
Số hiệu	NT			Nợ	Có
....					
PXK 23/12	05/12	Xuất kho hàng hóa bán cho Cty Hải Hà	156	20.780.00	
PXK 24/12	05/12	Xuất bán cho Cty Bình Hai	156	28.550.000	
.....					
PXK 27/12	07/12	Bán hàng cho công ty Hiệu Thời	156	6.150.000	
...		...		...	...
PXK 44/12	21/12	Bán hàng cho công ty Sâm Hoa	156	18.450.000	
...		...		...	
PXK 57/12	27/12	Xuất kho hàng hóa bán cho khách lẻ	156	4.670.000	
					
PKT 19/12	31/12	Kết chuyển sang TK 911	911		20.546.888.060
		Cộng số phát sinh		20.546.888.060	20.546.888.060

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.3 Kế toán chi phí kinh doanh tại Công ty TNHH Công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.

Tại Công ty TNHH Công nghệ tự động hóa Hoàng Gia, chi phí quản lý kinh doanh phản ánh các khoản chi phí bán hàng và quản lý chung của doanh nghiệp bao gồm: chi phí nhân viên bán hàng và quản lý kinh doanh (tiền lương, tiền phụ cấp...), bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn, dịch vụ mua ngoài

❖ Chứng từ kế toán sử dụng

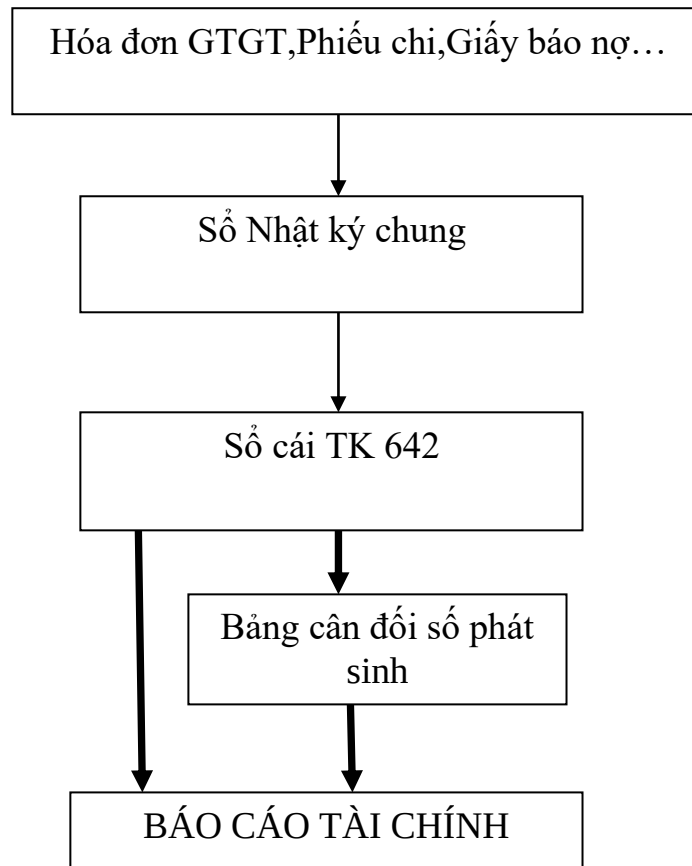
- Phiếu Chi
- Hóa đơn GTGT
- Bảng phân bổ tiền lương
- Giấy báo nợ của Ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng

- TK 111 – Tiền mặt
- TK 112 – Tiền gửi ngân hàng
- TK 642 – Chi phí quản lý kinh doanh

❖ Quy trình hạch toán

Sơ đồ 2.6: Quy trình hạch toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH Công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————→

Ghi cuối kỳ: —————→

- Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các TK 642 và các TK khác có liên quan.
- Cuối kỳ, năm kế toán tổng hợp các số liệu từ Sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản, đồng thời cũng từ sổ chi tiết các tài khoản được dùng để lập Báo cáo tài chính.

VD 2.3:

Ngày 11/12/2015 phát sinh nghiệp vụ chi tiền đi tiếp khách.

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT (biểu số 2.15) phiếu chi (biểu số 2.16) và các chứng từ liên quan, kế toán ghi vào sổ kế toán theo định khoản sau:

Nợ TK 642: 3.500.000

Nợ TK 133: 350.000

Có TK 111: 3.850.000

- Từ bút toán trên kế toán ghi vào sổ nhật ký chung (biểu số 2.17). Từ nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 642 (biểu số 2.18)

Biểu số 2.15: Hóa đơn GTGT

Công ty TNHH dịch vụ Linh Trang

Địa chỉ: Số 42 Lương Khánh Thiện, Ngô Quyền, Hải Phòng

Mã số thuế: 0201339000

Tel: (031) 3513792

Số tài khoản: 003100200028 Tại Ngân hàng Vietcombank – CN Hải Phòng

**HOÁ ĐƠN
GIÁTRỊ GIA TĂNG**

Liên 2: Giao người mua hàng

Ngày 11 tháng 12 năm 2015

Mẫu số:

01GTKT3/002

Ký hiệu:AA/15P

Số:0000144

Họ tên người mua hàng:Trần Văn Thắng

Tên đơn vị: ...Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia

Địa chỉ: Số 703 đường Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán:.....TM.....MS.....

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1x2
01	Tiếp khách				3.500.000
Cộng tiền hàng					3.500.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT			350.000
Tổng cộng tiền thanh toán					3.850.000
Số tiền viết bằng chữ: Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn					

Người mua hàng

Người bán hàng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.16: Phiếu chi

Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia
Số 703 đường Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng

Phiếu Chi**Quyển số: 06****Số: 15/12***Ngày 11 tháng 12 năm 2015*

Họ tên người nhận tiền: Trần Văn Thắng

Nợ 642: 3.500.000

Nợ 133: 350.000

Có 111: 3.850.000

Địa chỉ: Phòng kinh doanh

Lý do chi: Thanh toán tiền chi tiếp khách Số tiền : 3.850.000

Bằng chữ: Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn./

Kèm theo ..01..... chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn

*Ngày 11 tháng 12 năm 2015***Giám đốc****Kế toán trưởng****Người lập biểu****Người nhận tiền****Thủ quỹ**

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

Biểu số 2.17: Nhật ký chung

Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia

Số 703 đường Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHĐƯ	SỐ TIỀN	
Số	Ngày			Nợ	Có
		Số trang trước chuyển sang			
		...		...	...
PC 15/12	11/12	Chi tiền tiếp khách	642 133 111	3.500.000 350.000	3.850.000
		...		...	...
PKT 17/12	31/12	Kết chuyển DTBH	511	24.688.964.999	
		Kết chuyển DTTC	515	30.164.315	
		Kết chuyển DT	911		24.719.129.314
PKT 18/12	31/12	Xác định thuế TNDN phải nộp năm 2015	821	246.889.649	
			333		246.889.649
PKT 19/12	31/12	Kết chuyển CP	911	24.719.129.314	
		Kết chuyển GVBH	632		20.546.888.060
		Kết chuyển CPTC	635		493.779.300
		Kết chuyển CPQL	642		2.444.013.698
		Kết chuyển CP thuế	821		246.889.649
		Kết chuyển lãi	421		987.558.600
		Cộng chuyển trang			
		Tổng cộng		89.590.437.944	89.590.437.944

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.18: Sổ cái TK 642

Đơn vị: **CTY TNHH CÔNG NGHỆ**

TỰ ĐỘNG HÓA HOÀNG GIA

Địa chỉ: ở Số 703 đường Thiên Lô,
Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân,
Hải Phòng

SỔ CÁI

Tài khoản 642 – Chi phí quản lý kinh doanh

Năm 2015

Mẫu số S03b – DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

Đơn vị tính: **Đồng**

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHĐƯ	SỐ TIỀN	
Số hiệu	NT			Nợ	Có
					
PC 02/12	02/12	Phí bốc xếp tại xí nghiệp cảng Vicoship	111	800.000	
PC 15/12	11/12	Chi tiền tiếp khách	111	3.500.000	
...		...		...	
PC 30/12	16/12	Trả tiền cước dịch vụ viễn thông tại văn phòng	111	935.324	
PC 31/12	16/12	Trả tiền điện tại văn phòng	111	1.589.545	
PC 36/12	20/12	Phô tô, công chứng	111	112.000	
PC 45/12	25/12	Chi hợp tổng kết	111	3.500.000	
		...		...	...
PKT 19/12	31/12	Kết chuyển CF QLKD năm 2015	911		2.444.013.698
		Cộng số phát sinh		2.444.013.698	2.444.013.698

Kế toán ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Tổng giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.4 Kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính tại Công ty TNHH Công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.**❖ Nội dung của doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính tại Công ty TNHH Công nghệ tự động hóa Hoàng Gia**

Hoạt động của Công ty chủ yếu chú trọng vào công việc cung cấp hàng hóa cho các công trình nên Công ty không tham gia vào các hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn liên doanh... Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty chủ yếu phát sinh do lãi nhận được từ các khoản tiền gửi Ngân hàng, chi phí tài chính phát sinh do phải trả tiền lãi hàng tháng cho khoản vay dài hạn và phí tiền gửi.

❖ Chứng từ và tài khoản sử dụng

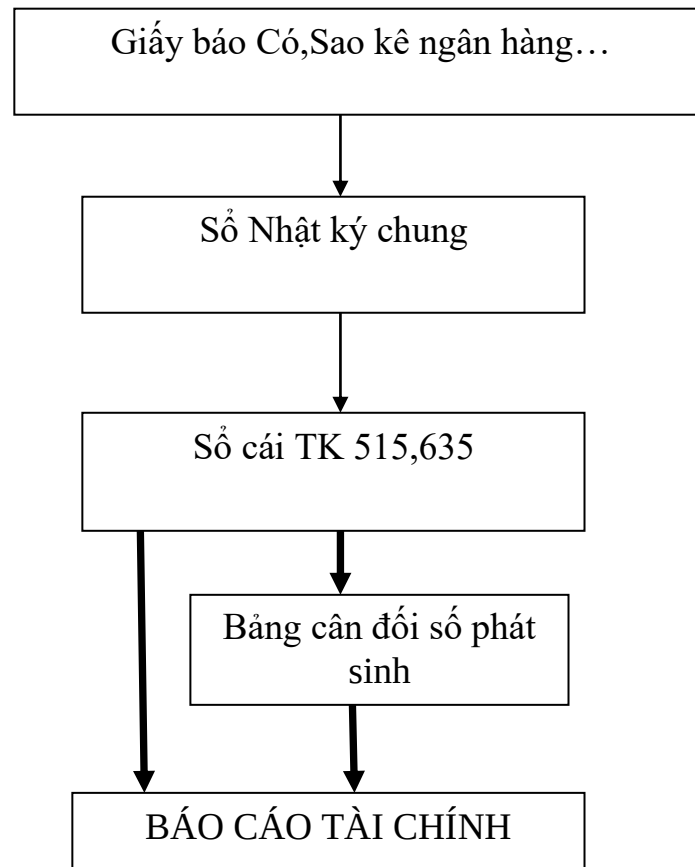
- Giấy báo có, giấy báo nợ của ngân hàng
- Phiếu thu, phiếu chi
- Bản sao kê chi tiết tài khoản của ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng

- TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính
- TK 635 – Chi phí tài chính

❖ Quy trình hạch toán

Sơ đồ 2.7: Trình tự luân chuyển chứng từ của Công ty TNHH Công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: →

Ghi cuối kỳ: →

- Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các TK 515, 635 và các TK liên quan khác.
- Cuối kỳ, năm kế toán tổng hợp các số liệu từ Sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản, đồng thời cũng từ sổ chi tiết các tài khoản được dùng để lập Báo cáo tài chính.

VD 2.4 : Ngày 26/12/2015 công ty nhận lãi tiền gửi ngân hàng của ngân hàng Eximbank, số tiền : 154.593 đồng . Kế toán tiến hành ghi sổ NKC và sổ cái TK515

- Căn cứ vào GBC số 49 (biểu số 2.19) kế toán ghi vào sổ kế toán theo định khoản sau:

Nợ TK112: 154.593

Có TK515: 154.593

- Từ GBC số 49 kế toán ghi vào sổ nhật ký chung (biểu số 2.20). Từ nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 515 (biểu số 2.21)

Biểu số 2.19 : Giấy báo có



Ngày in/ Printed date : 26/12/2015

Giao dịch viên/Teller : THUYNB

Số giao dịch/Transno: 49

GIẤY BÁO CÓ /CREDIT SLIP

Ngày/date : 26/12/2015

ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG/BENEFICIARY

Tên tài khoản/Customer name : Công ty TNHH CÔNG NGHỆ TỰ ĐỘNG HÓA
HOÀNG GIA

Số tài khoản/Account number : 19025763180011

Tổng số tiền bằng số/Amount 154.593
--

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/PAYMENT

Tên tài khoản/Customer name : Ngân hàng Eximbank – chi nhánh Hải Phòng

Số tài khoản/Account number :

Số tiền bằng chữ/Amount in words : Một trăm năm tư nghìn năm trăm chín ba
đồng

Nội dung/Content : Nhập lãi tiền gửi vào TK gốc -160314851003622

GIAO DỊCH VIÊN

TELLER

KIỂM SOÁT

CHECKER

Biểu số 2.20: Nhật ký chung

Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia

Số 703 đường Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHĐ Ư	SỐ TIỀN	
Số	Ngày			Nợ	Có
		Số trang trước			
		...		...	...
GBC. EX 49	26/12	Lãi tiền gửi tại NH Eximbank	112 515	154.593	154.593
		...		...	...
PKT 17/12	31/1 2	Kết chuyển DTBH	511	24.688.964.999	
		Kết chuyển DTTC	515	30.164.315	
		Kết chuyển DTTC	515	30.164.315	
		Kết chuyển DT	911		24.719.129.314
PKT 18/12	31/1 2	Xác định thuế TNDN phải nộp năm 2015	821	246.889.649	
			333		246.889.649
PKT 19/12	31/1 2	Kết chuyển CP	911	24.719.129.314	
		Kết chuyển GVBH	632		20.546.888.060
		Kết chuyển CPTC	635		493.779.300
		Kết chuyển CPQL	642		2.444.013.698
		Kết chuyển CP thuế	821		246.889.649
		Kết chuyển lãi	421		987.558.600
		Cộng chuyển trang			
		Tổng cộng		89.590.437.944	89.590.437.944

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Kế toán ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Tổng giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.21: Sổ cái TK 515Đơn vị: **CTY TNHH CÔNG NGHỆ****Mẫu số S03b – DNN****TỰ ĐỘNG HÓA HOÀNG GIA***(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC*

Địa chỉ: ở Số 703 đường Thiên Lô,

Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân,

Hải Phòng

SỔ CÁI**Tài khoản 515 – Doanh thu tài chính**

Năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHĐƯ	SỐ TIỀN	
Số hiệu	NT			Nợ	Có
		...		...	...
GBC.EX 35	26/05	Trả lãi ngân hàng Eximbank	112		265.312
GBC.T 56	26/07	Trả lãi ngân hàng Techcombank	112		125.645
		...		...	...
GBC.EX 49	26/12	Trả lãi ngân hàng Eximbank	112		154.593
		...		...	...
PKT 17/12	31/12	Kết chuyển DT tài chính	911	30.164.315	
		Cộng số phát sinh		30.164.315	30.164.315

Kế toán ghi sổ*(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)***Tổng giám đốc***(Ký, họ tên, đóng dấu)*

VD 2.5 : Ngày 31/12/2015, Công ty trả tiền lãi vay dài hạn cho ngân hàng TMCP Quốc tế VIB số tiền 12.500.000.

- Căn cứ vào GBN (biểu số 2.22) và sổ phụ ngân hàng (biểu số 2.23), kế toán ghi vào sổ kế toán theo định khoản sau:

Nợ TK635: 12.500.000

Có TK112: 12.500.000

- Từ GBN số 66 trên kế toán ghi vào sổ nhật ký chung (biểu số 2.24). Từ nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 635 (biểu số 2.25).

Biểu số 2.22: Giấy báo nợ số 66

NGÂN HÀNG TMCP QUỐC TẾ Số : 66

VIỆT NAM HẢI PHÒNG

Ngày 31/12/2015

MST: 0201339000

GIẤY BÁO NỢ

Kính gửi Công ty TNHH công nghệ tự Loại tiền : VND

động hóa Hoàng Gia

Loại TK : TG THANH TOÁN

Số 703 Thiên Lô, Vĩnh Niệm, Lê

Số bút toán kế toán : LD – IN

Chân, Hải Phòng.

0435700292

Tài khoản : 701270406000465

Chúng tôi xin thông báo đã ghi nợ TK của quý khách số tiền chi tiết như sau:

Nội dung : Thu lãi tiền vay dài hạn tháng 12/2015

Số tiền: **12.500.000**

Số tiền(viết bằng chữ) : **Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn./.**

Người lập phiếu

Kiểm Soát

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

(Ký tên, đóng dấu)

(Ký tên, đóng

dấu)

Biểu số 2.24: Sổ nhật ký chung

Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia

Số 703 đường Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Đơn vị tính : Đồng

<i>Chứng từ</i>		<i>Diễn giải</i>	<i>SH TK</i>	<i>Số tiền</i>	
<i>Số hiệu</i>	<i>Ngày tháng</i>			<i>Nợ</i>	<i>Có</i>
		...			...
GBN. VIB66	31/12	Trả lãi tiền vay dài hạn	635 112	12.500.000	12.500.000
		...		...	...
PKT 17/12	31/12	Kết chuyển DTBH	511	24.688.964.999	
		Kết chuyển DTTC	515	30.164.315	
		Kết chuyển DT	911		24.719.129.314
PKT 18/12	31/12	Xác định thuế TNDN năm 2015	821	246.889.649	
			3334		246.889.649
PKT 19/12	31/12	Kết chuyển CP	911	24.719.129.314	
		Kết chuyển GVBH	632		20.546.888.060
		Kết chuyển CPTC	635		493.779.300
		Kết chuyển CPQL	642		2.444.013.698
		Kết chuyển CP thuế	821		246.889.649
		Kết chuyển lãi	421		987.558.600
		Cộng lũy kế		89.590.437.944	89.590.437.944

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.25: Sổ cái TK 635

Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia

Số 703 đường Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng

SỔ CÁI

Tài khoản 635- Chi phí hoạt động tài chính

Năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

<i>Ngày ghi sổ</i>	<i>Chứng từ</i>		<i>Diễn giải</i>	<i>TK ĐƯ</i>	<i>Số tiền</i>	
	<i>Số hiệu</i>	<i>Ngày</i>			<i>Nợ</i>	<i>Có</i>
						
31/11	GBN. VIB 45	31/11	Phí tiền gửi	112	30.000	
						
12/12	GBN. VIB 52	12/12	Phí dịch vụ kiểm đếm	112	165.000	
31/12	GBN. VIB 65	31/12	Phí tiền gửi	112	30.000	
31/12	GBN. VIB 66	31/12	Trả tiền lãi vay dài hạn	112	12.500.000	
31/12	PKT 19/12	31/12	Kết chuyển CPTC năm 2015	911		493.779.300
			<i>Cộng số phát sinh</i>		493.779.300	493.779.300

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.5. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.**❖ Chứng từ sử dụng**

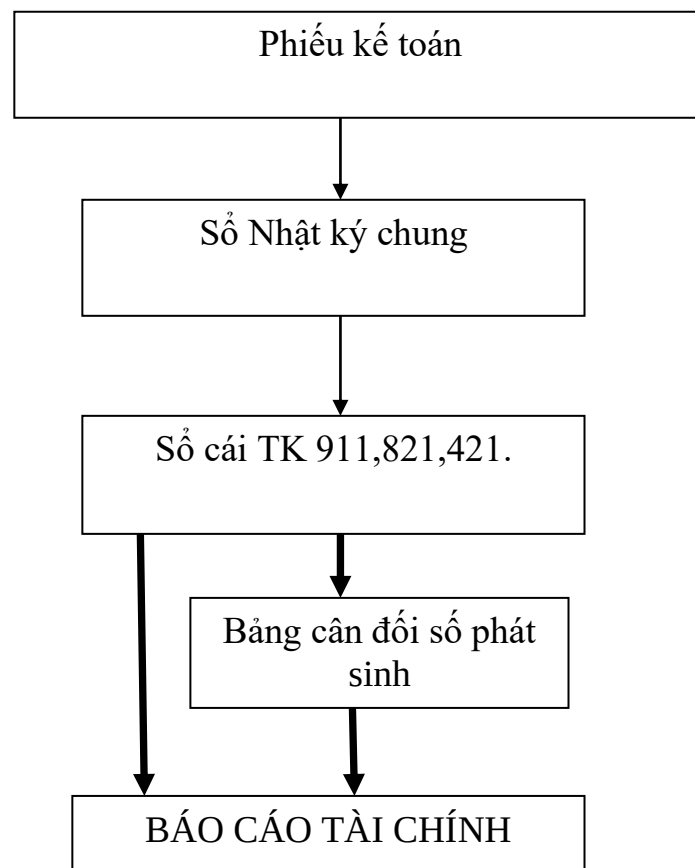
- Phiếu kế toán.

❖ Tài khoản sử dụng

Tài khoản 911-Xác định kết quả kinh doanh

Tài khoản 821-Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Tài khoản 421-Lợi nhuận chưa phân phối

❖ Quy trình hạch toán.**Sơ đồ 2.8: Quy trình hạch toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.****Ghi chú:**

Ghi hàng ngày: →

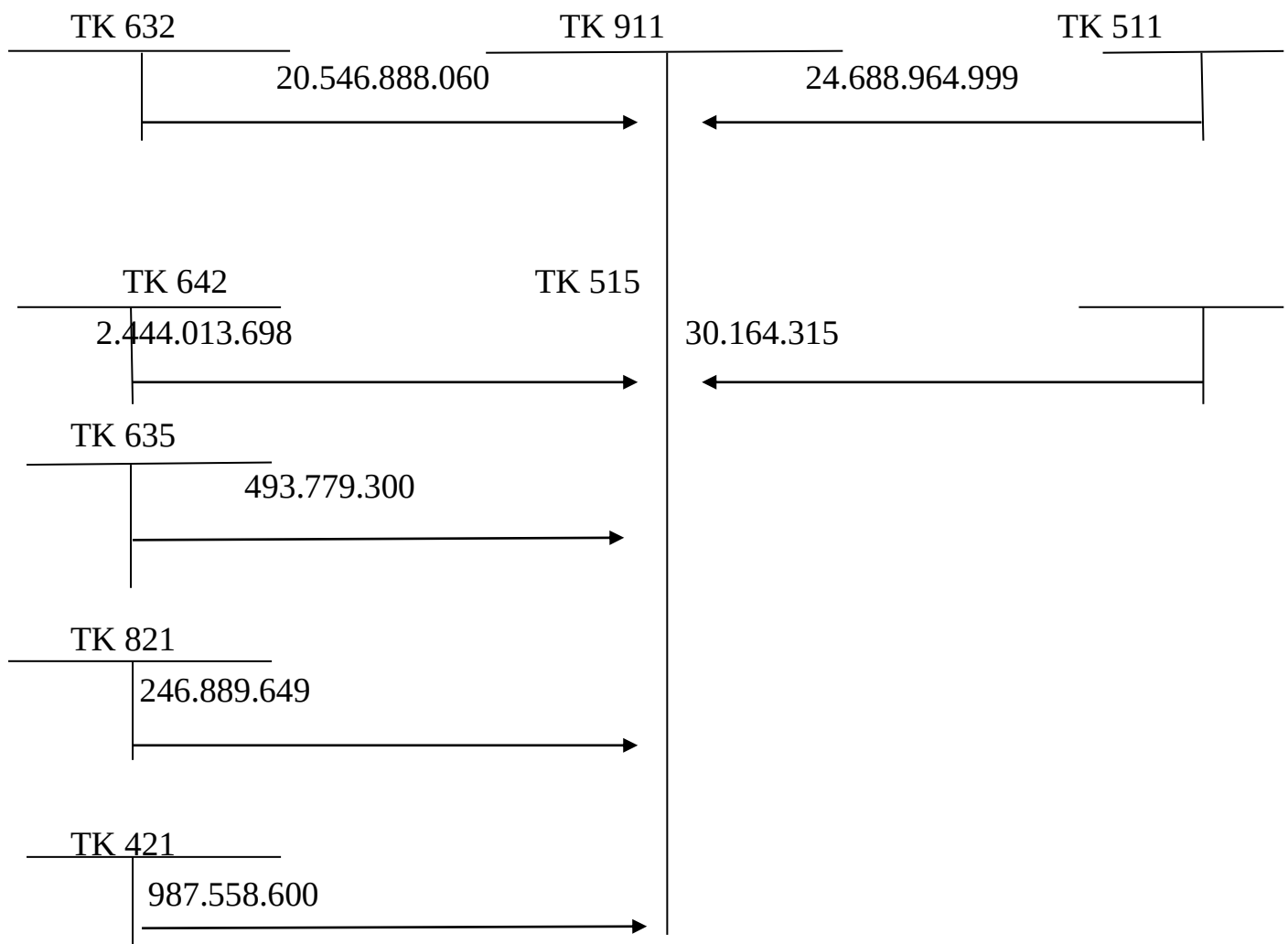
Ghi cuối quý: →

- Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các TK 911,821,421.

-Cuối kỳ kế toán lập các phiếu kế toán kết chuyển doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh, tính toán số thuế TNDN phải nộp. Kế toán phản ánh vào sổ nhật ký chung và sổ cái các tài khoản có liên quan.

VD 2.5: Ngày 31/12/2015 Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia tiến hành kết chuyển doanh thu,chi phí sang tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh năm 2015.

Sơ đồ 2.9: Sơ đồ các bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí năm 2015 tại công ty TNHH Công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.



Cuối kỳ, kế toán lập phiếu kế toán số 17, 18, 19. Căn cứ vào phiếu kế toán trên, kế toán ghi chép vào sổ nhật ký chung. Từ sổ nhật ký chung ghi vào các sổ Cái của các tài khoản có liên quan.

Biểu số 2.26 : Phiếu kế toán**PHIẾU KẾ TOÁN**

CTY TNHH
CÔNG NGHỆ TỰ
ĐỘNG HÓA
HOÀNG GIA

Số 17/12

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng và CCDV	511	911	24.688.964.999
2	Kết chuyển doanh thu tài chính	515	911	30.164.315
	Cộng			24.719.129.314

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập
(Kí, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Kí, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.27 : Phiếu kế toán**PHIẾU KẾ TOÁN**

CTY TNHH
CÔNG NGHỆ TỰ
ĐỘNG HÓA
HOÀNG GIA

Số 18/12

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Xác định thuế TNDN năm 2015	821	3334	246.889.649
	Cộng			246.889.649

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập
(Kí, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Kí, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.28 : Phiếu kế toán**PHIẾU KẾ TOÁN**

CTY TNHH
CÔNG NGHỆ TỰ
ĐỘNG HÓA
HOÀNG GIA

Số 19/12
Ngày 31 tháng 12 năm 2015

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển giá vốn năm 2015	911	632	20.546.888.060
2	Kết chuyển CP quản lý kinh doanh	911	642	2.444.013.698
3	Kết chuyển CP tài chính	911	635	493.779.300
4	Kết chuyển CP thuế TNDN	911	821	246.889.649
5	Kết chuyển lãi	911	421	987.558.600
	Cộng			24.719.129.314

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập
(Kí, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Kí, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.29 : Nhật ký chung

Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia

Số 703 đường Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Phát sinh trong kỳ			
			...		...	...
31/12	PKT17/12	31/12	Kết chuyển doanh thu năm 2015	511	24.688.964.999	
				515	30.164.315	
				911		24.719.129.314
31/12	PKT18/12	31/12	Xác định thuế TNDN phải nộp năm 2015	821	246.889.649	
				3334		246.889.649
31/12	PKT19/12	31/12	Kết chuyển chi phí năm 2015	911	24.719.129.314	
			Kết chuyển giá vốn	632		20.546.888.060
			Kết chuyển chi phí kinh doanh	642		2.444.013.698
			Kết chuyển chi phí tài chính	635		493.779.300
			Kết chuyển CP thuế TNDN	821		246.889.649
			Kết chuyển lãi	421		987.558.600
			Cộng phát sinh năm		89.590.437.944	89.590.437.944

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia
Số 703 đường Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng

Biểu số 2.30: Sổ cái tài khoản 911

Tài khoản 911-Xác định kết quả hoạt động kinh doanh

Năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Phát sinh trong kỳ			
31/12	PKT 17/12	31/12	Kết chuyển DT năm 2015	511		24.688.964.999
31/12	PKT 17/12	31/12	Kết chuyển DTTC năm 2015	515		30.164.315
31/12	PKT 19/12	31/12	Kết chuyển GV năm 2015	632	20.546.888.060	
31/12	PKT 19/12	31/12	Kết chuyển CPQLDN năm 2015	642	2.444.013.698	
31/12	PKT 19/12	31/12	Kết chuyển CPTC năm 2015	635	493.779.300	
31/12	PKT 19/12	31/12	Kết chuyển CP thuế TNDN	821	246.889.649	
31/12	PKT 19/12	31/12	Kết chuyển lãi	421	987.558.600	
			Cộng phát sinh năm		24.719.129.314	24.719.129.314

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Biểu số 2.31 : Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: CTY TNHH CÔNG NGHỆ

Mẫu số B02 – DNN

TỰ ĐỘNG HÓA HOÀNG GIA

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Địa chỉ: Số 703 đường Thiên Lô,

Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân,

Hải Phòng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		24.688.964.999	15.425.365.115
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		24.688.964.999	15.425.365.115
4. Giá vốn hàng bán	11		20.546.888.060	11.594.477.130
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		4.142.076.933	3.830.887.980
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		30.164.315	25.453.298
7. Chi phí tài chính	22		493.779.300	308.507.302
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	24			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2.444.013.698	2.776.565.720
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24-25)	30		1.234.448.250	771.268.256
11. Thu nhập khác	31			
12. Chi phí khác				

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	32			
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40			
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	IV.09	1.234.448.250	771.268.256
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51		246.889.649	154.253.651
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		987.558.600	617.014.604

Lập, ngày ..31...tháng..12...năm ..2015..

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG III: MỘT SỐ BIỆN PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TỰ ĐỘNG HÓA HOÀNG GIA

3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.

Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia là một doanh nghiệp vừa và nhỏ nhưng luôn có nhiều chuyển biến tích cực trong hoạt động kinh doanh và dần tạo chỗ đứng nhất định trên thị trường.

Ngày nay, khi mà nền kinh tế thị trường ngày càng đa dạng với nhiều thành phần kinh tế, nhiều loại hình kinh doanh, nhiều phương thức, sự cạnh tranh diễn ra ngày càng gay gắt. Nếu các doanh nghiệp không thể hòa nhập được với những điều kiện khắt khe đó sẽ có nguy cơ rơi vào tình trạng phá sản, giải thể. Để giữ vững và phát huy tốt thành quả đã đạt được, công ty luôn đề ra những phương hướng, giải pháp thích hợp nhằm bắt kịp với sự phát triển của nền kinh tế thị trường. Điều đó có được là do công ty đã biết nắm bắt và phân tích đúng đắn nhu cầu thực tế.

Công ty luôn cố gắng đẩy mạnh tìm kiếm những khách hàng mới, cải thiện cơ sở vật chất, tạo môi trường làm việc tốt cho nhân viên. Chính vì vậy, doanh thu hàng năm của công ty đều tăng. Đó chủ yếu là do sự năng động, sáng tạo của Ban Giám Đốc và sự đoàn kết đồng lòng của các cán bộ công nhân viên trong công ty.

Qua quá trình thực tập và tìm hiểu về Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia, được tiếp nhận với thực tế công tác kế toán nói chung và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng cùng sự giúp đỡ của các anh chị phòng kế toán, em đã có điều kiện được làm quen với thực tế và áp dụng, củng cố những kiến thức đã học trên ghế nhà trường. Qua đó, em xin mạnh dạn đưa ra một số ý kiến nhận xét và biện pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.

3.1.2. Ưu điểm.

- Về hình thức kế toán và chứng từ sử dụng

Hình thức kế toán Nhật ký chung mà công ty sử dụng khá phù hợp với mô hình của công ty hiện nay.

Các chứng từ kế toán sử dụng trong quá trình hạch toán đều phù hợp với nội dung kinh tế phát sinh. Khi có các nghiệp vụ phát sinh, kế toán sẽ hạch toán theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế. Các chứng từ sử dụng theo đúng mẫu Bộ Tài Chính ban hành, thông tin ghi chép chính xác với nghiệp vụ kế toán phát sinh. Chứng từ được phân loại theo hệ thống rõ ràng và có đầy đủ yếu tố cần thiết, đồng thời tổng hợp, lưu trữ và bảo quản cẩn thận.

- Về tổ chức công tác kế toán

Công tác kế toán được tổ chức phù hợp với đặc điểm hoạt động của Công ty. Công ty luôn chấp hành một cách đầy đủ chính sách, chế độ của kế toán, tài chính Nhà nước, các chính sách về giá, thuế. Tổ chức mở sổ chính xác, phù hợp để phản ánh tình hình biến động của thị trường, đồng thời ghi chép đầy đủ các nghiệp vụ phát sinh, nhờ đó góp phần bảo vệ tài sản của công ty.

- Về tổ chức bộ máy kế toán

Về tổ chức bộ máy kế toán hiện nay là khá phù hợp với yêu cầu của công việc và trình độ chuyên môn của từng người. Các kế toán được phân việc tương đối rõ ràng, đảm bảo sự thống nhất trong hạch toán; đảm bảo việc kiểm tra, đối chiếu được rõ ràng, tránh sai sót; đảm bảo cung cấp những thông tin cần thiết, chính xác để giúp Ban lãnh đạo Công ty đánh giá tình hình hoạt động, từ đó đề ra những mục tiêu, kế hoạch phù hợp với nhu cầu thị trường. Công ty cũng thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ của mình với ngân sách nhà nước về các khoản nộp. Tiến hành quản lý hạch toán với từng khách hàng, xác định được kết quả kinh doanh ở từng thời điểm.

- Về hệ thống tài khoản sử dụng

Công ty áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính. Bên cạnh đó công ty cũng mở theo dõi chi tiết một số tài khoản theo đối tượng, tạo điều kiện thuận lợi, tiện lợi cho việc thống kê, theo dõi, kiểm tra và đối chiếu.

- Về phương thức hạch toán hàng tồn kho

Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên và áp dụng phương pháp tính giá xuất kho là phương pháp thực tế đích danh. Phương pháp này hoàn toàn phù hợp bởi nó tạo điều kiện thuận lợi cho việc phản ánh, ghi chép và theo dõi thường xuyên sự biến động của hàng hóa.

- Về việc kê khai thuế:

Công ty thực hiện đúng, tính đủ số thuế phải nộp vào ngân sách nhà nước. Đồng thời công ty sử dụng đầy đủ mẫu kê khai tính thuế GTGT do nhà nước quy định.

3.1.3. Nhược điểm.

Bên cạnh những ưu điểm đã đạt được, việc tổ chức công tác kế toán tại Công ty vẫn còn tồn tại những mặt hạn chế sau:

- Về hệ thống sổ sách kế toán.

Khi hạch toán các chi phí tới hoạt động quản lý kinh doanh kế toán không mở sổ theo dõi chi tiết cho tài khoản 642 theo từng yếu tố, điều này sẽ gây khó khăn trong việc theo dõi từng yếu tố của chi phí quản lý kinh doanh.

- Về công tác ghi chép sổ sách kế toán.

Tại Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia công việc kế toán chủ yếu được tiến hành thủ công thực hiện trên Excel. Do vậy, các công thức tính toán khi sao chép từ file này sang file khác có thể bị sai lệch. Hiện nay, trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán dùng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ vì vậy doanh nghiệp có thể áp dụng những phần mềm đó. Sử dụng phần mềm kế toán giúp kế toán tiết kiệm thời gian, giảm bớt khối lượng công việc, đồng thời đảm bảo độ chính xác khi tính toán. Điều này ảnh hưởng đến độ chính xác của các Báo cáo tài chính, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Về quy trình luân chuyển chứng từ.

Về cơ bản việc tuân thủ quy trình chứng từ là việc thực hiện đúng quy trình luân chuyển các chứng từ giữa các phòng ban. Nhưng trong thực tế tại công ty công nghệ tự động hóa Hoàng Gia lại không có biên bản giao nhận vì quy mô của công ty. Nhưng nhiều khi lại gây ra nhiều trở ngại. Các chứng từ phát sinh sẽ được kế toán tập hợp, tổng hợp vào cuối tháng. Chính sự chậm trễ và thiếu thôn này làm cho công tác kế toán bị dồn vào cuối kỳ hạch toán và sự tốn thời gian.

- Về việc áp dụng chính sách trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, chiến lược kinh doanh của Công ty đóng vai trò vô cùng quan trọng. Nhưng hiện nay, công ty lại tồn tại các khoản phải thu khó đòi, hoặc không thể đòi được... Việc không áp dụng các chính sách trích lập dự phòng trong chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp sẽ phần nào làm giảm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, việc thu hồi vốn phục vụ cho quá trình kinh doanh chậm.

3.2. Một số biện pháp hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.

3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.

Trong cơ chế thị trường hiện nay, việc cạnh tranh gay gắt cũng như sự biến đổi liên tục của nền kinh tế đòi hỏi doanh nghiệp phải luôn có các chính sách hoạt động hợp lý, thích hợp, xác định đúng mục tiêu và phương hướng phát triển. Chỉ có như vậy doanh nghiệp mới có cơ hội tồn tại, phát triển. Muốn vậy các doanh nghiệp trước hết phải hoàn thiện không ngừng, đổi mới công tác kế toán sao cho phù hợp với việc quản lý kinh tế tài chính của doanh nghiệp. Thông qua việc thiết lập chứng từ, ghi chép, tính toán, tổng hợp, đối chiếu, kiểm tra và đối chiếu nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng những phương pháp khoa học, Ban quản lý của Công ty có thể nắm bắt được thông tin một cách chính xác, kịp thời, đầy đủ về sự vận động của tài sản và nguồn hình thành tài sản, góp phần bảo vệ, sử dụng hợp lý và hiệu quả tài sản của đơn vị mình. Bên cạnh đó, việc lập Báo cáo tài chính của công tác kế toán còn phục vụ, cung cấp thông tin cho các đối tượng quan tâm đến tình hình tài chính của Công ty như: chủ đầu tư, cơ quan thuế, ngân hàng, các tổ chức tín dụng, người lao động...để từ đó ra các quyết định đầu tư đúng đắn.

3.2.2. Nguyên tắc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.

Công tác hoạch toán kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh ở công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia cần đảm bảo những nguyên tắc nhất định để đáp ứng yêu cầu quản lý về hoạt động sản xuất kinh doanh, những nguyên tắc:

- Phải tuân thủ hệ thống kế toán, chấp hành các chế độ kế toán do Nhà nước ban hành nhưng không gò bó, cứng nhắc mà phải linh hoạt.
- Phải dựa trên cơ sở hoạt động, tình hình kinh doanh của doanh nghiệp.
- Phải dựa trên cơ sở tiết kiệm chi phí: Các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh mục đích là lợi nhuận, lợi nhuận càng cao chứng tỏ doanh nghiệp hoạt động kinh doanh càng hiệu quả. Do đó không thể tách rời hoạt động của công ty với mục đích hoạt toán kinh tế.

3.2.3. Một số biện pháp hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.

Dựa trên những hạn chế đã nêu ra và những thông tin kiến thức đã học được em xin đưa ra một số giải pháp nhằm mục đích hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia như sau:

❖ Hoàn thiện hệ thống sổ sách tại công ty TNHH công nghệ tự động Hoàng Gia.

Do chưa mở sổ chi phí sản xuất kinh doanh (mẫu số S18-DNN ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính) nên khi phát sinh các khoản chi phí liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, kế toán theo dõi chung trên TK 642 mà không tách riêng thành các yếu tố. Việc theo dõi chi phí quản lý kinh doanh theo từng yếu tố sẽ giúp công ty nắm bắt và quản lý chi phí một cách dễ dàng hơn.

Công ty nên tách các chi phí liên quan đến hoạt động quản lý theo từng yếu tố. TK 642 chia làm các tiểu khoản:

- TK 64221: Chi phí nhân viên quản lý.
- TK 64222: Chi phí vật liệu chi phí.
- TK 64223: Chi phí đồ dung văn phòng.
- TK 64224: Thuế, phí và lệ phí.
- TK 64225: Chi phí dự phòng.
- TK 64226: Chi phí dịch vụ mua ngoài.
- TK 64227: Chi phí bằng tiền khác.

Lấy lại ví dụ ở phần chi phí quản lý kinh doanh.

VD 3.1:

Ngày 11/12/2015 phát sinh nghiệp vụ chi tiền đi tiếp khách.

Kế toán ghi vào sổ kế toán theo định khoản sau:

Nợ TK 642: 3.500.000

Nợ TK 133: 350.000

Có TK 111: 3.850.000

Kế toán mở sổ chi phí sản xuất kinh doanh theo dõi chi tiết cho tài khoản 642 (**biểu số 3.1**), khi phát sinh nghiệp vụ liên quan đến chi phí quản lý doanh nghiệp, kế toán sẽ có thể theo dõi chi tiết từng yếu tố.

Biểu số 3.1: Sổ chi phí sản xuất kinh doanh

Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia,

Số 703 đường Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH

Từ ngày 01/10/2015 đến ngày 31/12/2015

Tài khoản: 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

Đơn vị tính: Đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Ghi nợ tài khoản			
	Số hiệu	Ngày tháng			Tổng số tiền	Chia ra		
						TK64221	...	TK64228
A	B	C	D	E	1	2		3
						...		
05/12	PC 02/12	05/12	Phí bốc xếp tại xí nghiệp cảng Vicoship	111	800.000			800.000
11/12	PC 15/12	05/12	Chi phí tiếp khách	111	3.500.000			3.500.000
...	...	...		...	...	...		...
25/12	PC 45/12	25/12	Chi hợp tổng kết	111	3.500.000			3.500.000
...	...	...	...	...	...			...
			-Cộng số phát sinh trong kỳ		2.444.013.698	933.484.1 98	...	457.310.933

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2015
Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

❖ **Hoàn thiện công tác ghi chép sổ sách kế toán.**

Ngày nay, ứng dụng khoa học kỹ thuật-công nghệ đã mang lại nhiều hiệu quả thiết thực cho doanh nghiệp. Các phần mềm kế toán giúp cho doanh nghiệp quản lý được tốt hơn các hoạt động kinh doanh của mình, phục vụ các nhu cầu quản lý kế toán như công nợ khách hàng chi tiết, liệt kê danh sách khách hàng... Trên thị trường hiện nay có nhiều phần mềm kế toán như MISA, CNS, SAS INNOVA... Em xin giới thiệu một số phần mềm kế toán doanh nghiệp hay dùng.

➤ **Phần mềm kế toán MISA SME.NET :**

MISA đáp ứng được nhu cầu quản lý tài chính cho những doanh nghiệp vừa và nhỏ, được cung cấp bởi công ty với nhiều năm kinh nghiệm trong việc phát triển phần mềm kế toán, giúp ích khá nhiều trong việc hỗ trợ doanh nghiệp quản lý chi tiêu tài chính tốt nhất



MISA cung cấp đầy đủ những nghiệp vụ về kế toán và tài chính cho người sử dụng, đáp ứng cho mọi loại hình kinh doanh với nhiều lĩnh vực khác nhau, phần mềm tính toán các chi phí cho doanh nghiệp, doanh thu, thặng dư và lợi nhuận của cả công ty và thống kê chi tiết từng bộ phận, từ đó người quản lý có thể có cái nhìn chi tiết hơn trong công việc kinh doanh của mình

MISA được thiết kế với giao diện đẹp, thân thiện và dễ sử dụng, chỉ cần tìm hiểu qua về phần mềm là bạn có thể sử dụng nó khá thành thạo, tất cả các

danh mục đều được thiết kế dưới giao diện tiếng việt, kèm theo sự sắp xếp danh mục hợp lý. Bên cạnh đó giá cả của phần mềm cũng khá hợp lý, bạn chỉ cần mua một giấy phép sử dụng là có thể cài đặt MISA trên nhiều máy tính khác nhau, giúp doanh nghiệp tiết kiệm được một khoản chi phí khá lớn

Các tính năng chính của phần mềm kế toán MISA:

Hỗ trợ doanh nghiệp quản lý công tác kế toán.

Phần mềm MISA SME.NET gồm 13 phân hệ để quản lý công tác hóa đơn, tiền và tài sản cũng như tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp. Đây là ứng dụng biến công việc tưởng chừng như khó cho các doanh nghiệp trở nên đơn giản hơn nhiều, tiết kiệm chi phí

Quản lý kho hàng.

MISA giúp đỡ các doanh nghiệp kiểm soát tất cả các công cụ, dụng cụ có trong kho hàng bao gồm: nhập, xuất, tồn vật tư, hàng hóa theo mã quy cách như: số IMEI, số Serial Number, số khung, số máy, số SIM...ghi tăng, điều chuyển, điều chỉnh, phân bổ, ghi giảm Công cụ dụng cụ, đồng thời cung cấp các phương pháp tính giá xuất kho như Nhập trước xuất trước, Giá đích danh, Bình quân cuối kỳ và Bình quân tức thời.

Quản lý tiền lương và tài sản cố định.

MISA SME.NET cho phép kế toán viên quản lý các tài sản cố định của doanh nghiệp như tự động tính khấu hao chi tiết đến từng tài sản, phản ánh chính xác tình hình tăng giảm tài sản. Bên cạnh đó là các phương pháp chấm công và tính lương nhân viên, thi cử thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm, các khoản trích nộp, công tác tạm ứng và thanh toán lương, các hình thức trả lương.

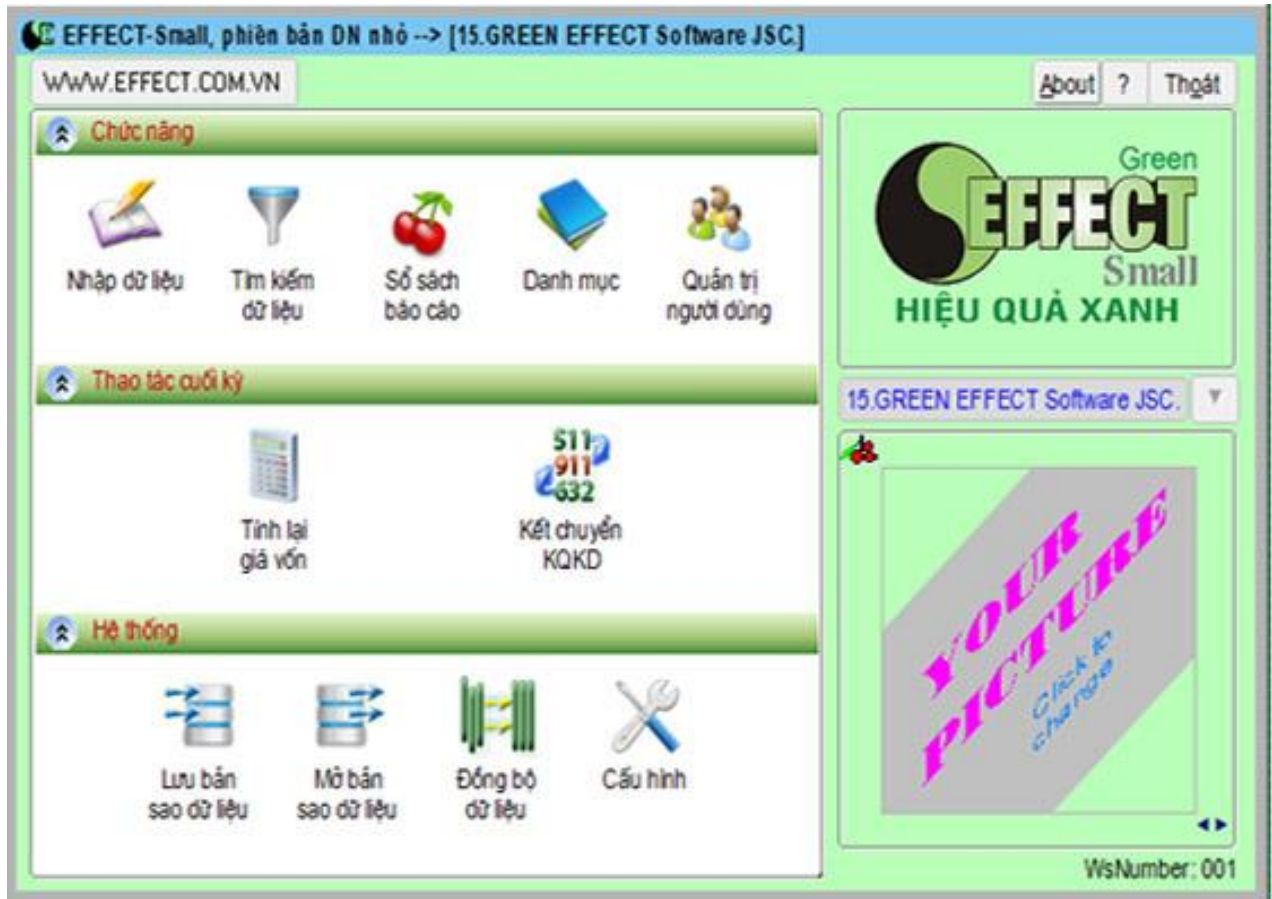
Các phân hệ khác.

MISA còn tích hợp các loại phân hệ sau: Phân hệ giá thành và phân hệ thuế nhằm quản lý công tác thanh toán thuế cá nhân và doanh nghiệp theo tiêu chuẩn của tổng cục thuế. Phân hệ hợp đồng nhằm theo dõi tiến độ hợp đồng và doanh thu. Phân hệ cổ đông liên quan đến cổ đông, cổ phiếu và cổ tức. Phân hệ ngân sách quản lý và lập kế hoạch thu chi và phân hệ tổng hợp với mục đích tổng kết lỗ lãi, báo cáo tài chính, khóa sổ theo kỳ hạn.

➤ Phần mềm kế toán Effect:

EFFECT là một trong những lá cờ tiên phong trong việc đón đầu và vận dụng công nghệ làm đòn bẩy tăng cường hiệu quả trong hoạt động của doanh nghiệp. Với kinh nghiệm hơn 15 năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất phần

mềm quản trị doanh nghiệp, EFFECT đã trở thành một thương hiệu đáng tin cậy, đạt được nhiều thành tựu và được đánh giá cao bởi hơn 3000 doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động trên toàn lãnh thổ Việt Nam.



EFFECT kế toán là giải pháp phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực kế toán quản trị doanh nghiệp. Dòng sản phẩm này bao gồm nhiều phần mềm kế toán khác nhau phù hợp với loại hình, kích cỡ, và mô hình khác nhau của từng doanh nghiệp.

Effect có phiên bản sử dụng miễn phí

❖ ***Hoàn thiện quá trình luân chuyển chứng từ.***

Công ty hoặc mỗi phòng, bộ phận nên lập một quyển sổ giao nhận chứng từ, để khi luân chuyển các chứng từ giữa các phòng ban thì cả bên giao và bên nhận đều phải ký vào sổ. Việc làm này phòng trừ cho các trường hợp nếu có xảy ra mất mát thì đều có thể quy trách nhiệm đúng người, đúng bộ phận để cosbieenj pháp xử lý một cách công bằng nhất.

Việc làm này giúp quản lý các chứng từ một cách chặt chẽ, rõ ràng nhất. Đồng thời cũng nâng cao tinh thần trách nhiệm của kế toán, nhân viên đối với việc quản lý chứng từ nói riêng và công việc của công ty nói chung. Việc luân chuyển chứng từ còn rất chậm trễ, chứng từ được dồn vào và tập hợp gửi phòng kế toán vào một thời điểm, việc này gây ứ đọng, dồn ứ tăng khối lượng công việc cho kế toán. Chính vì vậy công ty nên có những quy định, thống nhất về thời gian luân chuyển các chứng từ trong năm, quý để giảm tải việc hạch toán và khiến cho công việc trở nên một cách khoa học.

Mẫu sổ giao nhận chứng từ :

Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.

Số 703 đường Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng

SỔ GIAO NHẬN CHỨNG TỪ

Từ ngày.... Đến ngày...

Ngày, tháng giao nhận	Số hiệu chứng từ	Ngày, tháng chứng từ	Số tiền trên chứng từ	Ký tên	
				Bên giao	Bên nhận

❖ Hoàn thiện việc trích lập các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Doanh nghiệp phải dự kiến trước những tổn thất của thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ quá hạn trả. Tiến hành trích lập các khoản nợ khó đòi này kèm theo các chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi nói trên.

Mức trích lập dự phòng cho các khoản nợ phải thu khó đòi như sau:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Riêng đối với các nợ phải thu chưa đến hạn nhưng khách hàng đã rơi vào tình trạng phá sản hoặc làm thủ tục giải thể... thì doanh nghiệp quy định mức tổn thất không thu hồi để được lập dự phòng.

Doanh nghiệp tổng hợp vào bảng kê chi tiết để làm căn cứ hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Tài khoản sử dụng: TK 1592- Dự phòng phải thu khó đòi

Kết cấu TK 1592

✓ Bên nợ:

- + Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi.
- + Xóa các khoản nợ phải thu khó đòi.

✓ Bên có:

- + Số dự phòng phải thu khó đòi được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.
- Số dư bên có: Số dự phòng phải thu khó đòi hiện có đầu hoặc cuối kỳ.
- Phương pháp hạch toán:

NV1: Nếu số dự phòng phải trích lập năm nay cao hơn so với số dư khoản dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập ở cuối niên độ kế toán trước thì doanh nghiệp phải trích thêm vào chi phí quản lý kinh doanh phần chênh lệch:

Nợ TK 642- Chi phí quản lý kinh doanh

Có TK 1592- Dự phòng phải thu khó đòi

NV2: Nếu số dự phòng phải trích lập năm nay thấp hơn so với số dư khoản dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập ở cuối niên độ kế toán trước thì doanh nghiệp phải trích thêm vào chi phí quản lý kinh doanh phần chênh lệch giảm:

Nợ TK 1592- Dự phòng phải thu khó đòi

Có TK 642- Chi phí quản lý kinh doanh

NV3: Các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định thực sự là không đòi được, được phép xóa nợ. Việc này phải tuân theo chính sách hiện hành. Căn cứ vào quyết định xóa nợ về các khoản phải thu khó đòi ghi:

Nợ TK 1592- Dự phòng phải thu khó đòi (Nếu đã lập dự phòng)

Nợ TK 642- Chi phí quản lý kinh doanh

Có TK 131- Phải thu của khách hàng

Có TK 138- Phải thu khác

NV4: Đối với các khoản nợ đã được xử lý xóa nợ, nếu sau đó thu hồi được nợ kế toán dựa vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi ghi:

Nợ TK 111, 112...

Có TK 711- Thu nhập khác

VD 3.2: Từ bảng kê công nợ (Biểu số 3.2) và dựa vào mức trích lập nêu trên kế toán tiến hành trích lập dự phòng phải thu khó đòi (Biểu số 3.3) vào ngày 31/12.

Biểu số 3.2: Bảng kê công nợ

Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia

Số 703 đường Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng

BẢNG KÊ CÔNG NỢ

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

Tên khách hàng	Số tiền nợ	Chưa đến hạn	Đến hạn	Quá hạn	Ghi chú
Công ty TNHH Bình Hai	146.295.100	146.295.100			
Công ty TNHH May xuất khẩu Minh Thành	116.264.000				
Công ty TNHH Yen Of London	25.296.130	25.296.130			
Công ty TNHH kỹ thuật tự động Thái Bình	63.612.400				
Công ty TNHH Hoài An	37.799.258				
...	...	...	...	...	...
Tổng cộng	2.006.117.769	1.183.553.000	556.364.000	266.200.769	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu số 3.3: Bảng kê trích lập dự phòng phải thu khó đòi

Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia
Số 703 đường Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng

BẢNG KÊ TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Năm 2015

Tên khách hàng	Số tiền nợ	Thời gian quá hạn thanh toán	Tỷ lệ trích lập	Số cần lập dự phòng
Công ty TNHH May xuất khẩu Minh Thành	116.264.000	15 tháng 10 ngày	50%	58.132.000
Công ty TNHH kỹ thuật tự động Thái Bình	63.612.400	20 tháng 02 ngày	50%	31.806.200
Công ty TNHH Hoài An	37.799.258	8 tháng	30%	11.339.777
...	...			...
Tổng cộng	266.200.769			143.100.384

Kế toán định khoản:

Nợ TK 642: 143.100.384

Có TK 1592: 143.100.384

Kế toán lập phiếu cho nghiệp vụ trên và ghi vào các sổ sách liên quan.

KẾT LUẬN

Qua quá trình thực tập và tìm hiểu giữa lý luận và thực tiễn tại công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia, em có điều kiện tìm hiểu sâu hơn về từng phần hành kế toán đã học, đặc biệt là công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Em nhận thấy rõ hơn vai trò của tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Đồng thời luôn luôn có khoảng cách giữa lý thuyết và thực tiễn, nói cụ thể hơn là mỗi doanh nghiệp đều có những đặc điểm riêng vì vậy tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, phương pháp hạch toán cũng phải có những bước vận dụng linh hoạt từ chế độ kế toán nhà nước vào tình hình cụ thể của đơn vị mình.

Là sinh viên ngành Kế toán – kiểm toán, em luôn nghĩ cần phải nhận thức đầy đủ cả về lý luận và thực tế ở nhiều góc độ khác nhau trong tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Sau một thời gian tìm hiểu em đã nhận thức được nhiều hơn về vấn đề này. Em tin rằng đây sẽ là vốn kiến thức, hành trang quý báu giúp em bước vào đời.

Trên đây là toàn bộ nội dung trong cuốn khoá luận tốt nghiệp đề tài ***“Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia”***. Trong cuốn khoá luận này em đã vận dụng những kiến thức đã học trong trường để trình bày những vấn đề cơ bản về tổ chức công tác. Từ đó mạnh dạn đưa ra một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia. Tuy nhiên do kiến thức còn chưa sâu rộng, thời gian và trình độ còn hạn chế nên không thể tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô để bài khoá luận này được hoàn thành tốt nhất.

Sau cùng em xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của Thầy giáo Th.S Nguyễn Văn Thụ giảng viên trường Đại học Dân Lập Hải Phòng, các thầy cô trong khoa Quản trị kinh doanh trường Đại học dân lập Hải Phòng, cũng như Ban lãnh đạo, các nhân viên của Công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia đã nhiệt tình giúp đỡ, chỉ bảo để em có thể hoàn thành bài khoá luận tốt nghiệp này.

Hải Phòng, ngày tháng năm 2016

Sinh viên

Đặng Hằng Trang

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1.Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- 2.Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa – Nhà xuất bản tài chính
- 3.Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 1 và 2) – Nhà xuất bản tài chính
- 4.Lý thuyết và thực hành kế toán – NXB Tài chính Hà Nội
- 5.Giáo trình kế toán tài chính – Trường Học viện tài chính
- 6.Giáo trình nguyên lý kế toán – Nhà xuất bản thống kê.
- 7.Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán mới – PGS.TS. Võ Văn Nhị - Nhà xuất bản tài chính.
- 8.Sổ sách kế toán công ty TNHH công nghệ tự động hóa Hoàng Gia.
- 9.website : ketoanthue.vn và ketoanthucte.com